

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **Số 1 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, TP HCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

08/2026

Chúa hứa ban một ơn đặc biệt cho tất cả những ai rao truyền Lòng Thương Xót của Người: Ta sẽ bảo bọc họ trong giờ lâm tử như vinh quang của riêng Ta... (NK 378).

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 08/2026

Chủ đề:

CÙNG VỚI MẸ MARIA - SỐNG TRỌN NIỀM TÍN THÁC

Anh chị em thành viên cộng đoàn LCTX quý mến,

Bước vào tháng Tám, chúng ta được Giáo Hội mời gọi hướng về Đức Mẹ Maria Hồn Xác Lên Trời. Trong ánh sáng linh đạo của Thánh nữ Faustina, mẫu nhiệm Đức Mẹ Mông Triệu không chỉ là phần thưởng Thiên Chúa dành cho Đức Mẹ, mà còn là lời mời gọi mỗi người chúng ta sống một cuộc đời hoàn toàn tín thác vào Lòng Chúa Thương Xót, để mai sau được vui hưởng vinh phúc Nước Trời.



Trong Nhật ký, Chúa Giêsu đã nói với Thánh Faustina rằng: *"Các linh hồn tín thác vào Lòng Thương Xót của Ta, sẽ làm Ta vui sướng nhất"* (NK 1578). Đức Maria chính là khuôn mẫu tuyệt hảo của sự tín thác ấy. Mẹ Maria không hiểu hết chương trình

của Thiên Chúa, nhưng Mẹ vẫn thưa: *"Xin Vâng"* (x. Lc 1, 38). Mẹ Maria không tránh khỏi đau khổ, nhưng vẫn đứng vững dưới chân Thập giá. Mẹ Maria không tìm vinh quang cho mình, nhưng chỉ để Thiên Chúa được tôn vinh. Vì thế, Đức Mẹ Maria trở thành người Mẹ dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu: là hiện thân của Lòng Thương Xót. Mẹ không giữ chúng ta lại cho riêng mình, nhưng luôn hướng chúng ta về Chúa Giêsu con Mẹ, như tại tiệc cưới Cana: *"Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo"* (x. Ga 2, 5).

Anh chị em thân mến, là những thành viên của Cộng đoàn LCTX, chúng ta không chỉ tôn sùng Lòng Thương Xót bằng kinh nguyện, nhưng còn phải sống theo Lòng Thương Xót trong từng ngày. Thánh Faustina đã để lại ba con đường sống rất đơn sơ:

- **Tín thác** hoàn toàn vào Chúa, nhất là trong những lúc thử thách, bệnh tật, thất vọng hay khi lời cầu nguyện chưa được đáp lại.

• **Thực thi** lòng thương xót đối với tha nhân: bằng việc làm, lời nói và lời cầu nguyện. Mỗi nụ cười, mỗi sự tha thứ, mỗi cử chỉ cảm thông đều có thể trở thành khí cụ để Chúa chạm đến một tâm hồn.

• **Sống kết hiệp** với Chúa Giêsu mỗi ngày, đặc biệt qua Thánh lễ, giờ Cầu Thánh Thể, chuỗi Kinh Thương Xót và việc suy niệm Lời Chúa.

Đức Mẹ Maria Mông Triệu còn nhắc chúng ta rằng: Quê hương đích thực của người Kitô hữu không ở trần gian này. Mỗi ngày sống là một bước tiến về Nhà Cha trên trời. Điều Chúa mong đợi nơi chúng ta: không phải là những thành công rực rỡ, nhưng là một trái tim biết yêu thương, biết tín thác và biết trao ban lòng thương xót.

Trong tháng Tám này, xin mỗi thành viên cộng đoàn quyết tâm thực hiện một vài việc cụ thể:

- Mỗi ngày đọc Chuỗi Kinh Thương Xót lúc 3 giờ chiều nếu có thể.
- Lần chuỗi Mân Côi với ý chỉ cầu cho gia đình và những người đang xa Chúa.
- Thực hiện ít nhất một việc bác ái hoặc một hành động tha thứ mỗi ngày.
- Dâng những hy sinh âm thầm để cầu cho các tội nhân được ơn hoán cải và cho các linh hồn nơi luyện ngục.

Ước gì khi chiêm ngắm Đức Mẹ Maria Mông Triệu, chúng ta biết mở rộng tâm hồn để đón nhận Lòng Thương Xót và trở thành những chứng nhân của Lòng Thương Xót trong gia đình, giáo xứ và giữa xã hội hôm nay.

Xin Đức Mẹ Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, luôn đồng hành với từng người chúng ta, để mỗi người biết sống khiêm nhường, tín thác và yêu thương như Mẹ, hầu ngày sau cùng Mẹ hưởng phúc vinh thiên đàng.

Xin Thánh nữ Faustina cầu bầu cho chúng ta luôn trung thành với sứ mạng loan báo Lòng Chúa Thương Xót bằng chính đời sống tín thác của mình.

"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!"

Lm. FX. Nguyễn Văn Việt, GPVL
Trưởng ban Đại diện LCTX



Sống Lời Chúa



BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XVIII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

Con người có nhiều khát vọng, nhưng tiếc thay họ chỉ để ý tới những khát vọng tầm thường.

- Rõ rệt và dễ cảm thấy nhất là những khát vọng của thân xác: ăn uống, nghỉ ngơi, vui chơi. Xét cho cùng, những khát vọng này cũng giống với những khát vọng của thú vật và thực vật. Và xét cho cùng thì cũng dễ thỏa mãn, miễn là tài nguyên của trái đất này được chia sẻ và phân phối hợp lý.

- Còn nhiều khát vọng cao hơn và quý hơn: bình an sâu sắc, tình yêu chân thật, sự sống vĩnh cửu... Chân, thiện, mỹ tuyệt đối... Những khát vọng này không ai và không cái gì có thể thỏa mãn cho chúng ta, ngoài một mình Thiên Chúa.

Có thể tin được Lời Chúa không?

Lời Chúa hôm nay thật rõ ràng: Chúa nói Ngài thỏa mãn mọi thứ đói khát của con người. Nhưng ta có thể tin vào Lời đó

không, bởi vì ngày nay biết bao người còn đang đói khát, trong số đó có thể có chính chúng ta nữa?

- Điều căn bản mà chúng ta phải nhớ là Thiên Chúa đã tạo dựng nên trái đất này, một trái đất phong phú, sản sinh ra đầy đủ đến dư thừa mọi lương thực chẳng những cho loài người mà còn cho muôn loài. Cho nên trên căn bản là Chúa bảo đảm cho muôn loài được no nê.

- Trong bài Tin Mừng, Chúa làm phép lạ hóa bánh ra nhiều từ 5 chiếc bánh và 2 con cá mà một cậu bé đã bỏ ra để chia sẻ cho mọi người khác; sau khi chúc tụng, bẻ ra, Chúa bảo các môn đệ "phân phát". Nghĩa là Chúa Giêsu nhấn mạnh đến việc chia sẻ, phân phối. Với nguồn tài nguyên phong phú của trái đất, theo nguyên tắc thì mọi người đều có thể no đủ, miễn là con người biết chia sẻ cho nhau và biết



phân phối hợp lý.

- Ngoài thức ăn vật chất, Chúa Giêsu còn muốn hướng con người đến một thức ăn khác nữa, cần thiết hơn, quý trọng hơn. Bởi đó, sau phép lạ hóa bánh ra nhiều, người ta tiếp tục tuôn đến với Chúa mong Ngài tái diễn phép lạ ấy, nhưng Ngài đã lánh họ mà đi. Theo tường thuật của Thánh Gioan, Ngài còn nói với họ "Các ngươi tìm Ta chỉ vì đã được ăn bánh no nê. Hãy nỗ lực tìm kiếm thứ lương thực nuôi dưỡng sự sống muôn đời".

- Thứ lương thực ấy chính là bản thân của Chúa Giêsu, được ban cho chúng ta qua bí tích Thánh Thể.

Một giải thích mới về phép lạ hóa bánh ra nhiều

Có người giải thích rằng phép lạ này không nằm ở chỗ số lượng bánh rất nhiều, mà nằm ở chỗ Đức Giêsu đã làm được một việc lạ lùng hầu như không ai làm nổi: biến tính tự tư tự lợi của con người thành tính quảng đại chia sẻ.

Câu chuyện sau đây có thể minh họa cho ý nghĩa này:

Một hôm, có một người đàn ông vào nhà một bà dân làng xin ăn. Bà này từ chối:

- Xin lỗi. Hiện giờ trong nhà tôi không còn gì có thể ăn cả.

- Không sao. Chỉ nhờ Bà cho tôi mượn chiếc nồi nấu súp. Tôi có một viên sỏi có thể nấu thành một nồi súp đặc biệt ngon, từ trước tới giờ chưa từng có món ăn nào ngon bằng.

Bà chủ nhà bằng lòng. Người khách đổ nước vào nồi, bỏ viên sỏi vào rồi bắt đầu nấu. Trong khi đó, bà chủ nhà sang nhà hàng xóm tiết lộ bí mật của nồi súp tuyệt vời ấy. Hàng xóm này lại tiết lộ cho hàng xóm khác. Chẳng bao lâu căn nhà đầy người.

Khi nước bắt đầu sôi, người khách lạ múc lên một muổng nếm: "Chà, rất ngon. Nhưng phải chi có thêm chút ít khoai tây nữa thì sẽ ngon tuyệt". Một người vội vàng chạy về nhà lấy khoai tây bỏ vào. Lát sau người khách lại nếm và lại nói "Ngon hơn trước rồi. Phải chi có thêm một chút thịt nữa thì hết chỗ chê". Một người khác vội chạy về nhà lấy thịt. Cứ như thế...

Cuối cùng nồi súp chín. Người khách mời mọi người ngồi vào bàn. Mỗi người một tô. Ai nấy đều khen món súp ngon tuyệt vời. Còn người khách thì vớt từ đáy nồi lên viên sỏi của ông, bỏ vào túi, vui vẻ chào mọi người và ra đi.

CHÚA NHẬT XIX THƯỜNG NIÊN, NĂM A

Tin lúc an bình và khi gặp sóng gió

Hai hình ảnh về một lòng tin đã được thánh Mátthêu nối kết với nhau như một đối trọng, nói lên sự hiện diện của "Thiên Chúa ở cùng" luôn là điều cần thiết cho các môn đệ năm xưa, cũng như cho mỗi người chúng ta hôm nay. Lòng tin của chúng ta vào Thiên Chúa như một mặt hồ phản chiếu. Có những lúc phẳng lặng trong suốt soi rõ những vẻ đẹp thiên nhiên. Nhưng nhiều khi chỉ một làn gió nhẹ làm gợn sóng, mặt hồ liền xao động, bao nhiêu vẻ đẹp đều tan biến.

Nhìn lại những thăng trầm cuộc đời, mỗi khi chúng ta được sống trong bầu khí an vui, được hài lòng với mọi sở nguyện, chúng ta dễ dàng xác tín và cảm nhận mạnh mẽ sự quan phòng của Chúa. Thế nhưng khi gặp phải những khó khăn thử thách, những điều bất ứng, những nghịch cảnh – như các môn đệ xưa giữa cơn sóng gió – chúng

ta cũng dễ dàng hoang mang lo sợ và không nhận ra Ngài. Bởi lẽ chúng ta đã quá lo lắng về cuộc sống và chỉ biết tự lo liệu lấy một mình. Nhưng "Phúc thay ai bước đi không phải nhờ cái nhìn, mà nhờ sự phó thác của niềm tin" (Sh Roger). Quả thật, lòng tin của chúng ta đã nhiều lúc yếu ớt, mong manh – một khi chúng ta không biết tín thác vào Đức Kitô để có sự bình an, không cùng chia sẻ con đường thập giá như một phương tiện để hưởng nhờ vinh quang với Ngài.

Sợ và Tin

Tâm trạng và cảm xúc của Phêrô trong bài Tin Mừng này cho ta thấy liên hệ giữa Sợ và Tin:

- Ban đầu khi thuyền gặp bão và không có Đức Giêsu trong thuyền thì Phêrô và tất cả các môn đệ khác đều sợ.

- Đến khi nhận ra cái bóng kia đang đi trên mặt nước là Đức Giêsu thì Phêrô tin, dám xin



Thầy cho mình cũng bước trên mặt nước được như Thầy.

- Nhưng khi thấy sóng to gió lớn, đức tin của ông suy giảm, ông liền sợ và bắt đầu chìm.

- Lúc đó ông nhớ tới Chúa, giục lòng tin lại và kêu xin "Lạy Thầy, xin cứu con". Đức Giêsu đưa tay nắm lấy ông. Ông không còn sợ nữa.

- Cuối cùng khi Thầy trò đã ở trên thuyền, Phêrô và các môn đệ không sợ nữa, họ tuyên xưng đức tin "Thật, Thầy là Con Thiên Chúa".

Bài học ở đây là: Chúng ta sợ khi chúng ta không tin hay khi đức tin yếu kém; nhưng khi tin thì không còn sợ nữa.

Chuyện minh họa

a/ Nếu tin, hãy buông tay ra

Một người vô thần rất mê leo núi. Ngày kia trượt chân té ngã lăn từ đỉnh núi xuống. Nhưng may thay ông bám được một cành cây nằm chơ vơ giữa đỉnh cao và vực thẳm. Giữa lúc chỉ còn biết chờ chết, một ý nghĩ chợt đến với ông: Tại sao không gọi Chúa đến cứu giúp. Thế là lấy hết sức lực, người vô thần la lớn: "Lạy Chúa". Tuy nhiên bốn bề chỉ có thinh lặng và ông chỉ nghe được tiếng dội của lời kêu van. Một lần nữa, người vô thần lại kêu xin tha thiết hơn: "Lạy

Chúa, nếu quả thật Chúa hiện hữu thì xin hãy cứu con. Con hứa sẽ tin Chúa và dạy cho những người khác cũng tin Chúa". Sau một hồi thinh lặng, bỗng người vô thần nghe một tiếng vang dậy cả vực thẳm và núi cao: "Gặp hoạn nạn thì ai cũng cầu xin như thế". "Không, lạy Chúa, nghìn lần không. Con không giống như những người khác. Chúa không thấy sao, con đã bắt đầu tin từ khi nghe tiếng Chúa phán. Nào bây giờ xin Chúa hãy cứu con đi, và con sẽ cao rao danh Chúa cho đến tận cùng trái đất". Tiếng ấy trả lời: "Được lắm, Ta sẽ cứu ngươi. Vậy nếu ngươi tin thì hãy buông tay ra". Người vô thần thất vọng thốt lên: "Buông tay ra ư, bộ Chúa tưởng tôi điên sao!"

b/ Đức tin lớn lao

Có một bà nổi tiếng đạo đức, nhân hậu và luôn bình tâm trước mọi thử thách. Một bà khác ở cách xa ít dặm, nghe nói thì tìm đến, hy vọng học được bí quyết để sống bình tâm và hạnh phúc. Bà hỏi:

- Thưa bà, có phải bà có một đức tin lớn lao?

-Ồ không, tôi không phải là người có đức tin lớn lao, mà chỉ là người có đức tin bé nhỏ đặt vào một Thiên Chúa lớn lao.

CHÚA NHẬT XX THƯỜNG NIÊN, NĂM A

Có một câu chuyện: Ngày nọ, Chúa và tôi đến một hội chợ, không phải hội chợ thương mại, mà là Hội chợ Tôn giáo. Nhưng những người tham dự luôn tỏ ra hung bạo và tuyên truyền âm ỉ.

Tại quầy hàng của người Do Thái, chúng tôi nhận được những tờ quảng cáo nói rằng Chúa là Đấng thương xót và dân Do Thái là dân được Ngài tuyển chọn. Ngoài những người Do Thái, không ai khác được chọn như họ.

Tại quầy hàng của người Hồi giáo, chúng tôi học biết rằng Chúa đầy lòng khoan dung và Mohammed là ngôn sứ duy nhất của Ngài. Sự cứu độ đến nhờ việc nghe ngôn sứ duy nhất của Chúa.

Tại quầy hàng của người Kitô giáo, chúng tôi khám phá ra Chúa là tình yêu và không có sự cứu độ ở ngoài giáo hội. Hoặc gia nhập giáo hội hoặc phải chịu kết án đời đời.

Trên đường trở ra, tôi hỏi Chúa: "Ngài nghĩ gì về những điều nói về Chúa?".

Chúa nói: "Ta không tổ chức Hội chợ đó. Ta thấy xấu hổ ngay cả khi đến thăm nó".

Còn hơn là truyền giáo

Giáo huấn Chúa nhật hôm nay có vẻ như mời gọi chúng ta truyền giáo, đem Tin Mừng của Chúa đến những anh em lương dân.

Thực ra nó còn hơn là truyền giáo nữa. Vì khi truyền giáo, chúng ta muốn dẫn người khác vào đạo của chúng ta. Đối với những người nào mà ta thấy không có hy vọng đem vào đạo thì chúng ta "dừng bước".

Giáo huấn hôm nay không "dừng bước" trước bất cứ người nào, cho dù họ nhất định không theo đạo Chúa, cho dù họ còn không cảm tình với đạo Chúa. Cho dù họ thế nào đi nữa, ta vẫn xác tín rằng Chúa cũng thương yêu họ như thương yêu chúng ta. Từ niềm xác tín ấy, chúng ta không loại trừ họ, không khinh bỉ họ, không coi họ là "người khác hệ". Trái



lại chúng ta tôn trọng: tôn trọng suy nghĩ của họ, tôn trọng chọn lựa của họ. Chúng ta cũng yêu thương: yêu thương họ như Chúa yêu thương họ.

Đức tin của một người phụ nữ ngoại

Người phụ nữ Canaan trong bài Tin mừng, tuy biết rằng những người Do Thái mà bà đang khẩn cầu này nhìn bà cách kinh tởm, vẫn cứ nài nỉ dai dẳng. Các môn đệ, những người rất tôn trọng truyền thống, gợi ý với Thầy mình: Xin Thầy làm phép lạ cho bà ấy đi, để chúng ta được yên.

Đây là cuộc gặp gỡ do Chúa Quan Phòng xếp đặt. Vì lòng kiên trì của người phụ nữ sẽ thắng thái độ thỉnh lạng "theo luật" của Đức Giêsu. Người sẽ giữ thái độ khép kín trong bốn bức tường định kiến của dân tộc Người chẳng? Nhưng vị tiên tri Nadarét đã phản ứng cách bất ngờ và gây sốc biết bao. Bằng chỉ một lời, Đức Giêsu đã quét sạch mọi cấm kỵ, mọi luật lệ, mọi quy ước do những con người nhỏ nhen tạo ra, và bắt đầu một cuộc đổi đời mà sẽ trở thành cuộc hiệp thông giữa mọi người.

Đứng trước nhóm biệt phái tức tối và nhóm môn đệ bàng

hoàng, Đức Giêsu đã trân trọng lời của một phụ nữ, trân trọng đức tin của một người ngoại đạo, thái độ chứng tỏ cho mọi người thấy tâm hồn cao thượng và lòng tin tưởng sâu xa của bà. Bà nhận được phép lạ như lòng mong ước, đồng thời nhận được tình bạn của vị tôn sư, điều mà bà không dám nghĩ tới.

Giờ đây, người "dơ" trở nên mẫu mực cho người "sạch". Người mà đáng lẽ phải bị ruồng bỏ giờ đây được đón tiếp, người đáng lẽ bị nguyền rủa giờ đây được chúc mừng. Người phụ nữ Canaan bị các môn đệ khinh bỉ, giờ đây được sư phụ của họ tôn vinh. Người khách lạ trở nên người thân thuộc, và "con chó nhỏ" được ngồi vào bàn ăn của Chúa, sát bên Người.

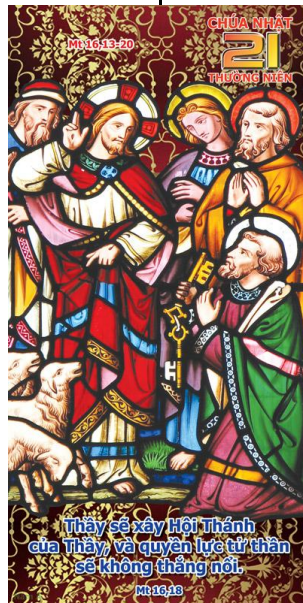
Chúng ta cũng có những phụ nữ Canaan, những con chó nhỏ. Tinh thần Ghetto (pháo đài) về giai cấp, địa vị luôn rình rập ta. Tính tự cao tự đại khiến ta nghi kỵ ra mặt, khinh bỉ người khác không dấu diếm, hoặc kiêu căng nghĩ mình là trên hết. Nhưng nhiều khi những "con chó nhỏ" giúp ta nhảy qua rào cản của bè phái để mở ra đón nhận sự phong phú từ người khác, và mở ra đón nhận tình huynh đệ toàn cầu.

CHÚA NHẬT XXI THƯỜNG NIÊN, NĂM A

Mỗi người chúng ta cũng là một viên đá sống động

Bài Tin Mừng hôm nay kể rằng Thánh Phêrô đã được Đức Giêsu chọn làm tảng đá để xây dựng Hội Thánh của Ngài trên đó. Nhưng ngoài tảng đá Phêrô, Chúa còn xây dựng Hội Thánh của Ngài trên tảng đá nào khác nữa không? Đây là một câu hỏi thú vị. Câu hỏi thú vị này lại có câu trả lời thú vị không kém, mà lại là câu trả lời của chính tảng đá Phêrô: Thưa có, mỗi kitô hữu cũng là một viên đá để xây dựng Hội Thánh. Nguyên văn câu nói của Phêrô trong thư thứ nhất của ngài là: "Hãy để Thiên Chúa dùng anh em như những viên đá sống động mà xây nên Đền thờ thiêng liêng" (1Pr 2, 5).

Như thế, thánh Phêrô không dành độc quyền xây dựng Hội Thánh mà chia quyền ấy cho mọi kitô hữu. Công đồng Vaticanô II cũng nói không khác với Phêrô: mọi kitô hữu đều có sứ mạng xây dựng Hội Thánh, mỗi người trong cương vị của mình, hoàn cảnh của mình và theo khả năng của mình.



Có một bài cầu nguyện rất đặc biệt mà tôi đã đọc trong một quyển sách. Tôi không còn nhớ tựa đề quyển sách đó, cũng không nhớ tên tác giả, nhưng vẫn nhớ nội dung lời cầu nguyện ấy mặc dù không nhớ kỹ từng lời. Đó là lời cầu nguyện của một viên gạch. Viên gạch này nằm sát chân tường. Đôi khi nó nhìn lên những viên gạch khác và trong lòng nó chột náy ra những so sánh, những ước ao, và nó cầu nguyện như sau:

Lạy Chúa, con chỉ là một viên gạch tầm thường nằm sát dưới chân tường.

Con không được như viên gạch xây cửa, ở ngay tầm mắt người ta.

Con không được như viên gạch xây mặt tiền, hãnh diện nhìn người qua kẻ lại và sung sướng được người ta khen đẹp.

Con không được như viên gạch trong phòng khách, hàng ngày được người ta lau chùi đánh bóng.

Con chỉ là một viên gạch tầm thường nằm sát chân tường.

Nhưng viên gạch ấy đã suy nghĩ, rồi nó cầu nguyện thêm:

Nhưng lạy Chúa, con vui vì chỗ ở của con, con vui với nhiệm vụ của con. Con mừng vì con cũng có góp phần trong ngôi nhà xinh đẹp này. Không có phần nhỏ bé và âm thầm của con thì bức tường sẽ đổ, ngôi nhà sẽ sập. Mặt tiền xinh đẹp kia không còn, cánh cửa xinh đẹp kia không còn, phòng khách xinh đẹp kia cũng không còn.

Xây nhà trên đá

Bài Tin Mừng về việc Chúa chọn Phêrô làm đá tảng xây dựng Hội Thánh khiến ta liên tưởng tới một đoạn Tin Mừng khác, Đức Giêsu nói về việc xây nhà trên đá (Mt 7, 24-27).

Xây nhà trên đá là gì? Thưa là biết lắng nghe Lời Chúa và nhất là sau đó đem Lời Chúa ra thi hành. Đức Giêsu bảo người đó là người khôn. Còn kẻ nào không lắng nghe Lời Chúa và nhất là không thi hành lời Chúa thì giống như người ngu xây nhà trên cát.

Mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm xây dựng Giáo Hội, xây dựng giáo xứ, xây dựng xã hội và xây dựng gia đình. Việc xây dựng đầu tiên, làm nền tảng cho mọi cuộc xây dựng tiếp theo, chính là nỗ lực lắng nghe và sống Lời Chúa.

Đừng là gánh nặng cho nhau, mà hãy là đá để thành chỗ dựa cho nhau

Trong cuộc sống chung, khi mọi việc đều êm xuôi tốt đẹp thì hòa thuận yêu thương nhau rất là dễ, hạnh phúc như đang bao bọc chung quanh mình. Nhưng khi khó khăn xảy đến thì mọi người đều buồn phiền, bức bối, gắt gỏng... Một chuyện nhỏ cũng có thể gây nên một xung đột lớn. Tại sao thế?

Thưa vì trong những lúc khó khăn như thế, người ta chỉ còn nghĩ đến nỗi khổ của mình mà không còn nghĩ đến người khác, người ta chỉ nhớ rằng người khác phải có trách nhiệm với mình mà quên rằng mình cũng có trách nhiệm với người khác.

Ai nấy cũng đã khổ rồi, sao còn vô tình làm khổ nhau thêm? Phải chi mỗi người nhớ đến trách nhiệm của mình để đến an ủi người khác, san xẻ gánh nặng của người khác, và trở thành chỗ dựa cho người khác thì tốt hơn biết mấy!

Hạnh phúc không phải do thụ động chờ mà tới. Hạnh phúc phải do con người xây dựng, người này xây dựng cho người kia, mọi người xây dựng cho nhau.

CHÚA NHẬT XXII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

Đức Giêsu đưa ra điều kiện cho những ai muốn làm môn đệ Ngài ("đi theo" trong cách nói Do Thái có nghĩa là làm môn đệ):

- Điều kiện thứ nhất là từ bỏ mình.

- Điều kiện thứ hai là vác thập giá mình.

Nên chú ý một số chi tiết có ý nghĩa sâu sắc:

- "Từ bỏ chính mình": xem ra từ bỏ mình nghĩa là tha hoá, vong thân (aliénation), mình không còn phải là mình nữa. Xét theo tâm lý học thì điều này không tốt, vì mỗi người phải giữ cái độc đáo của mình. Nhưng xét theo thần học thì lại rất tốt: tuy ta không còn là mình nữa nhưng ta hóa nên giống Đức Giêsu thì thật tuyệt vời. Lý tưởng mà thánh Phaolô luôn nhắm tới là được trở nên "đồng hình đồng dạng" với Đức Giêsu. Hơn nữa đây thực sự không phải là "tha hóa" mà là tìm lại chính mình, bởi vì từ đầu Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người "giống hình ảnh" Ngài. Chỉ sau đó do tội lỗi nên con người bị "tha hóa". Nay cố gắng trở nên giống Đức Giêsu chính là tìm lại hình ảnh ban đầu.

- "Vác thập giá mình": Kiểu nói này có nhiều nghĩa: a/ Đón nhận những khổ cực của mình, cũng như Đức Giêsu đã đón nhận những khổ cực của Ngài; b/ Theo luật hình sự Rôma, người bị kết án đóng đinh phải tự mình vác lấy thập giá của mình ra pháp trường. Như thế, "vác thập giá mình" nghĩa là coi như mình đã bị kết án tử; c/ câu 25 giải thích câu 24: "Quả thật ai liều mất mạng sống mình vì tôi...". Như thế "vác thập giá" có nghĩa là "liều mất mạng sống", hay nói nôm na là "liều mạng" vì Chúa.

Từ bỏ là một quy luật

Đa số chúng ta nghĩ rằng từ bỏ là một điều gì đó bất thường, vì thế chúng ta không muốn từ bỏ.

Thực ra, từ bỏ là điều rất bình thường, rất cần thiết nữa là đàng khác, cho nên có thể nói từ bỏ là một quy luật.

- Quy luật của sinh tồn: có nhiều thứ nếu ta không chịu bỏ thì ta sẽ chết. Chẳng hạn ta có một khúc chân đang bị hoại tử. Nếu không cắt bỏ nó đi thì chứng hoại tử sẽ lan dần đến toàn cơ thể làm ta phải chết.

- Quy luật của phát triển: cơ thể ta hằng ngày hằng giờ hằng

phút đều bỏ đi những chất thải, bỏ đi một số tế bào già nua để thu nhận vào những chất dinh dưỡng, để sinh những tế bào mới. Nhờ đó cơ thể lớn dần lên. trong quá trình phát triển, con người phải từng giai đoạn bỏ đi đứa bé sơ sinh, đứa trẻ con ấu trĩ... có thể mới phát triển dần thành người lớn.

- Quy luật của cải thiện: cải thiện là bỏ đi những cái chưa tốt để lấy vào những cái tốt hơn.

- Quy luật của tiếp nhận: có bỏ thì mới có nhận. Thí dụ ta có một cái chai đang đựng nước. Muốn có một lít rượu thì trước hết phải đổ bỏ một lít nước kia ra khỏi cái chai.

Chẳng những phải bỏ bớt, bỏ cái này, bỏ cái kia... mà có khi phải bỏ hoàn toàn, bỏ tất cả nữa. Chẳng hạn chiếc xe gắn máy của tôi đã hư quá nặng, nếu tiếp tục xài thì có ngày sẽ gây tai nạn, có sửa bộ phận này bộ phận khác cũng không bảo đảm an toàn. Vì thế tôi phải bỏ hẳn để mua một chiếc xe khác.

Làm môn đệ Đức Giêsu là làm một người khác hẳn, cho nên không lạ gì khi Ngài bảo chúng ta phải "từ bỏ mình". Cái phần "mình" được bỏ đi bao nhiêu thì cái phần "Chúa" được gia tăng bấy nhiêu. "Từ bỏ mình" hoàn

toàn thì sẽ trở thành "Kitô khác" hoàn toàn.

Như thế tuy bỏ nhưng không mất, mà lại được; không thiệt thòi mà lại có lợi hơn. Thánh Phanxicô Assisi nói: "Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời".

Từ "từ bỏ" đến "hiến dâng"

Nói "từ bỏ" thì ta cảm thấy tiếc. Nhưng nếu nói "hiến dâng" như Thánh Phaolô (bài đọc II) thì ta thấy hăng hái hơn. Vì thế, xem ra câu của Thánh Phaolô "Anh em hãy hiến thân anh em làm của lễ sống động cho Thiên Chúa" tuy cũng cùng ý nghĩa với câu Đức Giêsu nói "Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình", nhưng tích cực hơn.

- "Hiến thân" hàm chứa tình yêu: yêu là cho, yêu trọn vẹn thì không chỉ cho món này món nọ, mà cho cả con người của mình. Hiến thân.

- "Hiến thân" là một hành vi tự do: không ai ép buộc, chỉ vì yêu nên tự nguyện hiến thân.

- "Hiến thân" còn có giá trị tôn thờ: dùng thân mình như một của lễ dâng lên Thiên Chúa để thờ phượng Ngài. Cuộc sống trở thành phụng tự. Cuộc đời trở thành Thánh lễ.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 8/2026 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h15: Kinh Nguyện Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót):

- Ngày 07/08/2026: **Chủ Tế: LM Phêrô Nguyễn Thanh Tùng**, chánh Xứ Chợ Đũi: Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 14/08/2026; **Chủ Tế: LM Giuse Đặng Chí Linh**, TTMV TGP Sài Gòn.

- Ngày 21/08/2026: **Chủ Tế: LM Phêrô Nguyễn Thanh Nhiệm**, SVD.

- Ngày 28/08/2026: **Chủ Tế: LM Phêrô Mai Quốc Anh**, SSS. Giáo xứ Khiết Tâm, hạt Thủ Đức.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT HỌC MÔN:** Nhà thờ Trung Mỹ Tây (40/4, Phường Trung Mỹ Tây) lúc 15g00, ngày 01/08/2026 (thứ Bảy ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Nguyễn Trung Kiên**, Chánh xứ Gx. Trung Mỹ Tây, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Học Môn.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp (730/29, Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông), lúc 15g00, ngày 04/08/2026 (thứ Ba ĐT) **Chủ Tế: LM Giuse Nguyễn Văn Thanh**, chánh Xứ Gx. Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162, Tân Hương, Phường Phú Thọ Hòa) lúc 15g00, ngày 04/08/2026 (thứ Ba ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Tịnh (5 GH, Ngô Tất Tố, Phường Thạnh Mỹ Tây) lúc 17g00, ngày 05/08/2026. **Chủ Tế: LM Vinh Sơn Mai Xuân Xinh**, Chánh xứ Gx. Hiền Linh.

- **TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc), lúc 17g30, ngày 06/08/2026 (thứ Năm ĐT). **Chủ Tế: LM Michael Phạm Trường Trinh**, Chánh xứ Gx. Phaolô 3, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Tân Định.

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà thờ Thái Hòa (968/55, CMT8, Phường Tân Sơn Nhất) lúc 15g00, ngày 11/08/2026. **Chủ tế: LM Phaolô Nguyễn Quốc Duy**, Chánh xứ Gx. Thái Hòa.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà thờ Châu Bình (470/17, Tô Ngọc Vân, Phường Tam Bình) lúc 17g30, ngày 14/08/2026, **Chủ Tế: LM Gioan B. Bùi Bá Tam Quan**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.

- **HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN:** Nhà thờ Chợ Quán (120, Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán), lúc 15g00, ngày 26/08/2026. **Chủ Tế: LM Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Gx. Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt Sài Gòn – Chợ Quán.

Trước Thánh Lễ, có giờ Kinh Nguyện Tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện cho các ý xin khẩn.

DANH SÁCH ƠN NHÂN THÁNG 6/2026

DANH SÁCH XIN BẰNG ƠN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Lh. Stêphanô Nguyễn Văn Truyền, Giáo xứ Bắc Dũng.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Ân nhân.

THÁNH LỄ TẠ ƠN KỶ NIỆM 16 NĂM THÀNH LẬP CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO XỨ THÁNH TỊNH – HẠT GIA ĐỊNH (Xin xem hình nơi trang bìa)

Trong bầu khí tạ ơn Thiên Chúa, Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Hạt Gia Định đã quy tụ tại Giáo xứ Thánh Tịnh để tham dự Thánh lễ luân phiên tháng 7/2026. Theo thông lệ, mỗi tháng Cộng đoàn LCTX Hạt tổ chức Thánh lễ luân phiên tại một giáo xứ trong

hạt, nhằm hiệp thông cầu nguyện, củng cố đời sống đức tin và gắn kết tình huynh đệ giữa các Xứ Đoàn (ngoại trừ dịp Tết hoặc những trường hợp đặc biệt).

Hôm nay, 09/07/2026 niềm vui của CĐ LCTX hạt Gia Định được nhân lên khi cũng chính là dịp Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Giáo xứ Thánh Tịnh hân hoan mừng kỷ niệm 16 năm hình thành và phát triển. Đây là cột mốc đầy ý nghĩa để toàn thể cộng đoàn cùng nhìn lại chặng đường đã qua, dâng lời tạ ơn Thiên Chúa và tiếp tục tin thác vào sự quan phòng của Ngài.

Trước Thánh lễ, Cộng đoàn đã sốt sắng quy tụ trong giờ cầu nguyện sùng kính LCTX, sau đó long trọng rước đoàn Đồng tế tiến vào thánh đường Giáo xứ Thánh Tịnh. Với bầu khí trang nghiêm và thánh thiêng giúp mọi người chuẩn bị tâm hồn xứng hợp bước vào Thánh Lễ.

Thánh lễ đồng tế do linh mục Phêrô Nguyễn Ngọc Châu, Chánh xứ Giáo xứ Thánh Tịnh, đồng thời là cha Linh hướng Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Hạt Gia Định, chủ sự cùng với hai linh mục đồng tế.

Trong bài giảng Lễ, Cha chủ tế mời gọi cộng đoàn sống đức tin cách cụ thể qua việc thực hành Lời Chúa trong đời sống hằng ngày. Cha nhấn mạnh rằng đời sống Kitô hữu không chỉ dừng lại ở việc siêng năng đọc kinh, cầu nguyện, nhưng còn phải biết mở rộng lòng để yêu thương, cảm thông, tha thứ và quảng đại với tha nhân. Đức tin chỉ thực sự sinh hoa kết trái khi được thể hiện bằng những việc làm bác ái, sẻ chia và tinh thần trách nhiệm đối với gia đình, giáo xứ cũng như cộng đồng.

Sau bài giảng, Cha chủ tế dành ít phút thinh lặng giúp cộng đoàn chiêm niệm Lời Chúa, trước khi Thánh lễ tiếp tục với Phụng Vụ Thánh Thể trong bầu khí trang nghiêm, sốt sắng và tràn đầy tâm tình tạ ơn.

Cuối Thánh lễ, chị Maria Trần Thị Thanh Lan, Trưởng Ban Chấp hành Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Hạt Gia Định, đại diện cộng đoàn dâng lời tri ân Cha chủ tế, quý cha đồng tế và gửi lời chúc mừng đến Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Giáo xứ Thánh Tịnh nhân dịp kỷ niệm 16 năm thành lập. Cha chủ tế cũng dành

cho Xứ Đoàn Thánh Tịnh những lời khích lệ, nhắc nhở mọi người luôn trung thành với linh đạo Lòng Chúa Thương Xót, tiếp tục sống chứng nhân Tin Mừng bằng đời sống yêu thương và phục vụ. Sau phép lành cuối lễ, quý cha cùng CĐ LCTX lưu lại những tấm hình lưu niệm, ghi dấu một ngày hồng ân đáng nhớ.

Kết thúc Thánh Lễ, niềm vui vẫn hiện rõ trên khuôn mặt mỗi người tham dự. Niềm vui ấy xuất phát từ hồng ân được quy tụ trong bàn tiệc Thánh Thể, được lắng nghe Lời Chúa, được rước Chúa ngự vào tâm hồn và được gặp gỡ, hiệp thông với anh chị em trong cùng linh đạo. Sau Thánh lễ, cộng đoàn tiếp tục chia sẻ bữa cơm huynh đệ trong bầu khí thân tình, góp phần thắt chặt tình hiệp nhất và yêu thương.

Chúng con dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì muôn hồng ân Ngài đã tuôn đổ trên Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Giáo xứ Thánh Tịnh suốt 16 năm qua. Nguyên xin Chúa tiếp tục đồng hành, gìn giữ và hướng dẫn cộng đoàn luôn biết đặt trọn niềm tín thác nơi Lòng Thương Xót của Chúa, để không ngừng lớn lên trong đời sống Đức tin, hiệp nhất và thực thi lòng thương xót

Cộng Đoàn LCTX Gx. Thánh Tịnh cũng chân thành tri ân Cha Linh hướng Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Hạt Gia Định đã luôn yêu thương, đồng hành và nâng đỡ; cảm ơn Ban Chấp hành CĐ LCTX Hạt Gia Định, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, Ca đoàn cùng toàn thể quý ân nhân đã tận tình giúp đỡ, góp phần làm cho Thánh lễ và ngày mừng kỷ niệm diễn ra sốt sắng, trang trọng và tốt đẹp.

Lê Phương, Ban Truyền thông CĐ LCTX Hạt Gia Định



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC (Xin xem hình nơi trang bìa)

I-SINH HOẠT ĐỊNH KỲ-THỨ SÁU ĐẦU THÁNG NGÀY 03 THÁNG 07 NĂM 2026.

GIÁO HẠT TỨC TRƯNG – HÀNH HƯƠNG THÁNG 07: LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT: NGÀY HỒNG ÂN CỦA NIỀM TIN VÀ HY VỌNG

Cứ đến hẹn lại lên, chiều thứ Sáu đầu tháng, sân Nhà thờ Giáo xứ Suối Cát - Trung tâm Hành hương Lòng Chúa Thương Xót - Giáo

phận Xuân Lộc lại rộn ràng đón bước chân của những người hành hương từ muôn nẻo trở về, cùng quy tụ bên nguồn suối yêu thương của Thiên Chúa để kín mức bình an, hy vọng và ân sủng cho cuộc đời.

Hôm nay, ngày 03.07.2026, đông đảo quý tu sĩ nam nữ, anh chị em tín hữu và hơn 2000 Hội viên Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Giáo hạt Túc Trưng quy tụ về đây, để tham dự ngày hành hương và cử hành Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót với tâm tình tạ ơn, tín thác và cầu nguyện.

Ngay từ sớm, sân Nhà thờ Trung tâm Hành hương Lòng Thương Xót Chúa của Giáo phận, đã rộn ràng bước chân của những người hành hương, đã rực lên một màu đỏ thắm của những tà áo dài hội viên, như những đóa hoa đức tin đang cùng nhau khoe sắc giữa lòng Giáo Hội. Dòng người, dòng xe vẫn không ngừng nối tiếp nhau đổ về, mang theo những tâm tình tạ ơn, những thao thức của cuộc sống và niềm tín thác đơn sơ của những người con tìm về với Lòng Chúa Thương Xót. Trong bầu khí ấy, sân nhà thờ không chỉ là nơi quy tụ của đông đảo tín hữu, mà còn trở thành điểm hẹn của niềm tin, của tình hiệp nhất và của những tâm hồn đang khát khao được chạm đến tình yêu chữa lành của Thiên Chúa.

Đúng 14h30, chương trình được khởi đầu bằng giờ kinh kính Lầu chuông Lòng Chúa Thương Xót thật sốt sắng. Trong bầu khí trang nghiêm và thánh thiện, cộng đoàn cùng hiệp dâng những ý nguyện cầu cho Giáo Hội, cho quê hương đất nước, cho các gia đình, cho những người đau khổ, bệnh tật, những tâm hồn đang cần đến sự nâng đỡ của Thiên Chúa, cũng như cầu nguyện cho các linh hồn đã qua đời. Từng lời kinh vang lên như lời khẩn cầu tha thiết của đoàn con tín thác nơi tình yêu bao la của Thiên Chúa giàu lòng xót thương.

Trong ngày hành hương này, một hình ảnh thật đẹp và đầy ý nghĩa đã diễn ra: từng đoàn người kiên nhẫn tiến về các tòa giải tội để lãnh nhận bí tích Hòa Giải. Những khuôn mặt trĩu nặng âu lo của các hối nhân đang tìm đường trở về bên tòa cáo giải để được giao hòa với Thiên Chúa. Những dòng nước mắt sám hối đã rơi, những gánh nặng tội lỗi đè nặng bấy lâu nay được trút bỏ hoàn toàn dưới lòng nhân hậu của Chúa qua tay các linh mục ban ơn tha thứ. Hình ảnh dòng người kiên nhẫn chờ đợi đến lượt mình được giao hòa

chính là một minh chứng sống động cho khát vọng hoán cải sâu xa, nơi những tâm hồn từng bị tổn thương bởi tội lỗi, giờ đây được dìu mình vào dòng suối xót thương, để đón nhận sự bình an và mặc lấy một đời sống mới rạng ngời ơn thánh.

Sau giờ kinh kính Lòng Chúa Thương Xót và những phút giây lắng đọng nơi Bí tích Hòa Giải, cộng đoàn tiếp tục được dẫn vào chiều sâu của mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa qua bài chia sẻ của cha Giuse Nguyễn Duy Hải thuộc Dòng Chúa Cứu Thế. Trong bầu khí sốt sắng và trang nghiêm, những tâm hồn hành hương như được mời gọi dừng lại giữa nhịp sống tất bật thường ngày để chiêm ngắm khuôn mặt của Thiên Chúa giàu Lòng Xót Thương, Đấng luôn yêu thương, đón nhận và đồng hành với con người trên mọi nẻo đường cuộc sống. Mở đầu bài chia sẻ, cha Giuse đã gợi lên ý nghĩa của màu áo đỏ thân thương mà các hội viên Lòng Chúa Thương Xót đang khoác trên mình. Theo ngài, sắc đỏ ấy gợi nhắc đến sự hy sinh, tinh thần hiến mình, lòng quảng đại phục vụ, sự tha thứ và tình yêu thương dành cho tha nhân. Tất cả những ý nghĩa đó đều rất đẹp và đáng trân quý. Tuy nhiên, ý nghĩa sâu xa và cao quý nhất của màu áo đỏ chính là lời mời gọi mỗi hội viên trở nên giống Thiên Chúa – Đấng giàu Lòng Thương Xót. Mang trên mình màu áo của Hội không chỉ là dấu chỉ của sự thuộc về, nhưng còn là lời nhắc nhở mỗi người về căn tính và sứ mạng của mình: sống, thực thi và lan tỏa lòng thương xót giữa đời thường. Từ đó, cha dẫn đưa cộng đoàn bước vào chủ đề của buổi gặp gỡ: “Lòng Thương Xót được diễn tả trong cuộc sống thường nhật của người Kitô hữu như thế nào?”, như một lời mời gọi mỗi hội viên không ngừng biến lòng thương xót thành lối sống cụ thể qua từng hành động, lời nói và cách ứng xử với tha nhân mỗi ngày.

Cha đã dẫn dắt cộng đoàn đi vào chiều sâu của mầu nhiệm Lòng Chúa Thương Xót qua những chia sẻ gần gũi nhưng đầy ý nghĩa. Ngài nhấn mạnh rằng nguồn mạch của mọi lòng thương xót chính là Thiên Chúa, Đấng giàu lòng xót thương và là Tình Yêu tuyệt đối. Thiên Chúa không ở xa con người, nhưng luôn hiện diện, đồng hành và chia sẻ những đau khổ, mất mát của nhân loại. Chính kinh nghiệm được Thiên Chúa yêu thương và nâng đỡ mời gọi mỗi Kitô hữu biết mở rộng trái tim để liên đới với những anh chị em đang sống trong cảnh khốn khó, bệnh tật, cô đơn và bị bỏ quên.

Cha cũng chỉ ra rằng một trong những rào cản lớn nhất khiến con người khó sống tinh thần thương xót chính là chủ nghĩa cá nhân, sự khép kín trong cái tôi ích kỷ và thái độ dửng dưng trước nỗi đau của tha nhân. Để đáp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu: *"Hãy xót thương như Cha anh em là Đấng xót thương"*, mỗi người được mời gọi biết bước ra khỏi chính mình, biết hiện diện, lắng nghe và đón nhận người khác bằng một trái tim rộng mở. Theo cha, nhiều khi điều con người cần nhất không phải là của cải vật chất, nhưng là được cảm thông, được lắng nghe và cảm nhận mình thuộc về một cộng đoàn yêu thương.

Qua dụ ngôn người Samari nhân hậu, cha nhấn mạnh rằng lòng thương xót không chỉ dừng lại ở những cảm xúc thương cảm, nhưng phải trở thành hành động cụ thể. Điều làm nên sự khác biệt nơi người Samari không phải ở món quà ông trao tặng, nhưng ở việc ông xem người bị nạn là người thân cận của mình, sẵn sàng dừng lại, cúi xuống và chăm sóc. Đó cũng là lời mời gọi dành cho các hội viên Lòng Chúa Thương Xót hôm nay: biết nhận ra những người đau khổ đang hiện diện ngay trong gia đình, khu xóm và cộng đoàn của mình để trao ban sự nâng đỡ, sẻ chia và đồng hành.

Cha cũng gợi nhắc rằng việc mang trên mình danh xưng Hội viên Lòng Chúa Thương Xót không chỉ là một niềm tự hào nhưng còn là một sứ mạng. Mỗi hội viên được mời gọi trở nên chứng nhân của tình yêu Thiên Chúa qua đời sống bác ái cụ thể, bằng việc thực hành các việc thương xác bầy mỗi và thương linh hồn bầy mỗi. Đó là biết cho kẻ đói ăn, thăm viếng người đau yếu, an ủi người ưu phiền, tha thứ cho người xúc phạm và cầu nguyện cho người sống cũng như kẻ đã qua đời. Khép lại bài chia sẻ, cha mời gọi cộng đoàn hãy để cho Lòng Chúa Thương Xót thấm nhập vào đời sống thường ngày, để mỗi người biết sống tinh thần lắng nghe để thấu cảm, bác ái để sẻ chia và quảng đại để tha thứ. Bởi lẽ, chỉ khi biết sống xót thương như Chúa đã xót thương, người Kitô hữu mới thực sự trở thành dấu chỉ sống động của tình yêu Thiên Chúa giữa lòng thế giới hôm nay.

Sau giờ chia sẻ, đúng 16g00, cộng đoàn bước vào đỉnh cao của ngày hành hương là Thánh lễ trọng thể kính Thánh Tôma Tông đồ được cử hành trong bầu khí linh thiêng và sốt sắng. Sau khi Đức Giám Mục Giuse Đình Đức Đạo – Nguyên Giám Mục Giáo phận làm

phép Kiệu Lòng Chúa Thương Xót, đoàn kiệu đã khởi hành hân hoan tiến về lễ đài. Khi nhìn thấy hình ảnh Đức Cha chủ tế đang ngồi trên chiếc xe điện đi giữa đoàn con cái, toàn thể cộng đoàn như ngưng lại trong sự xúc động nghẹn ngào. Vóc dáng hao gầy mang đậm dấu ấn của thời gian, đôi chân ngài đã đau yếu không còn đi lại nhiều được, nhưng ánh mắt ngập tràn tình hiền phụ và nụ cười ấm áp của vị mục tử trên chiếc xe như đang ôm trọn lấy từng người con đang hướng về phía ngài. Sự hiện diện của người cha già kính yêu, dù thể xác chịu nhiều giới hạn của bệnh tật nhưng vẫn dốc cạn chút sức tàn để đồng hành và ban phúc lành, đã trở thành một chứng tá sống động về tình yêu tự hiến, làm bừng lên nguồn sức sống thiêng liêng và chuẩn bị đưa đoàn dân Chúa bước vào Thánh lễ với một tâm hồn sốt sắng, cây trông.

Trong phần giảng lễ, một lần nữa, cộng đoàn lại cảm động khi do tuổi cao, đôi chân của ngài giờ đây đã đau yếu, không còn đứng vững như trước nên ngài phải ngồi để chia sẻ Lời Chúa với đoàn chiên. Thế nhưng, sự yếu nhược của thân xác hoàn toàn bị xóa nhòa bởi ánh mắt ngập tràn yêu thương, và một giọng nói vô cùng mạnh mẽ, trầm ấm, âm vang khắp lễ đài. Từng lời giảng của ngài không chỉ rõ ràng, dứt khoát mà còn chứa đựng một mãnh lực thiêng liêng, truyền đến cho toàn thể cộng đoàn một nguồn sức sống dồi dào và lòng cậy trông vững vàng vào Chúa. Nhìn vóc dáng hao gầy của người cha già ngồi trên chiếc ghế mục tử nhưng vẫn dốc cạn tâm lực để hướng dẫn đoàn con, ai nấy đều cảm thấy lòng mình thắt lại vì xúc động, đồng thời được tiếp thêm ngọn lửa đức tin kiên cường để tiếp tục bước đi trên hành trình dâng hiến và phục vụ.

Đức Cha chủ tế bắt đầu bài giảng huấn đầy tâm huyết bằng việc khơi gợi lại một ký ức sâu sắc của ngài vào năm 2005. Khi ấy, các Đức Hồng Y từ khắp nơi trên thế giới cùng quy tụ về Rôma để cử hành lễ an táng cho Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, và trong lòng Đức Cha lúc đó bỗng dâng lên một niềm khao khát mãnh liệt về một vị Giáo Hoàng mới sẽ mang tước hiệu là Tôma. Giữa một thế giới hiện đại đang dần bị tha hóa và trở nên cứng lòng tin, ngài ước ao danh hiệu Tôma sẽ được xướng lên vì hai lý do vô cùng thiêng liêng. Trước hết, ai trong chúng ta cũng biết Tôma từng là một tông đồ hoài nghi, nhưng chính sự cứng lòng ấy khi được chạm vào

Chúa Phục Sinh đã lập tức biến đổi thành một lời tuyên xưng đức tin mạnh mẽ nhất lịch sử Giáo hội. Ngày nay, khi nhân loại và thậm chí cả con cái Giáo hội đang đứng trước nguy cơ đánh mất niềm tin vào Đấng Phục Sinh, thì hành trình biến đổi của Thánh Tôma chính là ngọn hải đăng vô giá. Lý do thứ hai đến từ lời chúc phúc vượt thời gian của Chúa Giêsu: "Phúc cho những ai không thấy mà tin". Để giúp cộng đoàn hiểu thấu đáo thế nào là tin mà không cần thấy, Đức Cha đã mượn hình ảnh của Thánh Phêrô năm xưa trên biển hồ; nếu xét về kinh nghiệm chài lưới thì Phêrô biết rõ đêm thâu không có cá, nhưng chỉ vì vâng lời Ngài, ông đã can đảm thả lưới bên mạn phải thuyền để rồi thu về một mẻ cá đầy. Qua đó, Đức Cha mời gọi toàn thể cộng đoàn trong ngày lễ hôm nay, nhờ lời chuyển cầu của Thánh Tông đồ Tôma, không cần phải xin những ơn lành vật chất cụ thể hay những dấu lạ nhãn tiền, mà hãy xin một ơn ban cao trọng nhất, đó là lòng xác tín tuyệt đối vào lời Chúa để can đảm sống và làm chứng cho niềm hạnh phúc của những người không thấy mà tin.

Trước khi kết lễ, Đức Cha vẫn thiết tha ban thêm những lời huấn từ sâu sắc vì lòng ước ao được dạy dỗ và yêu thương đoàn con cái đến hơi sức cuối cùng. Ngài gợi lại chủ đề của Tháng 7 này với ý tưởng. Thứ 1: Bảo vệ sự sống trong mọi giai đoạn từ khởi đầu cho đến khi qua đời. Ngài ưu tư về vai trò của những em bé chào đời mà không biết mẹ của mình. Lời mời gọi quan tâm đến các bà mẹ, con cháu của mình đang mang thai để nhờ lời cầu nguyện, sự quan tâm để tìm được bình an trong lúc nuôi thai nhi và cho đến khi sinh hạ. Và Ngài không quên nhắc nhở các Hội viên HHLCTX Thứ 2: Chúng ta là những người được cảm nghiệm LCTX. Cách này hay cách khác, thì xin chúng ta biến cuộc đời của mình thành giọt nước của LCTX được lan tỏa. Biến cuộc đời của chúng ta thành quà tặng của LCTX cho anh chị em của mình.

Với những lời chân thành tha thiết ấy, thánh lễ Ngày Hành Hương kính Lòng Chúa Thương Xót khép lại, nhưng dư âm của một ngày hồng phúc vẫn còn đọng lại nơi tâm hồn mỗi người tham dự, trở thành động lực giúp họ tiếp tục sống đức tin cách mạnh mẽ hơn, biết lan tỏa tình yêu, lòng nhân ái và sự cảm thông đến với những người xung quanh, để chính cuộc đời mình trở thành dấu chỉ sống động của Lòng Chúa Thương Xót giữa thế giới hôm nay.

Mọi người ra về trong niềm vui, bình an và tràn đầy hồng ân. Mỗi người mang theo trong tâm hồn niềm xác tín rằng Lòng Chúa Thương Xót luôn là nơi nung nấu vững bền, là nguồn sức mạnh nâng đỡ và là suối nguồn bình an cho những ai biết tin thác vào tình yêu của Thiên Chúa. Những khuôn mặt lo âu ban đầu giờ đây đã rạng rỡ nụ cười và tràn đầy hy vọng, để từ nay trở thành những chứng nhân sống động, đem tình yêu và lòng trắc ẩn của Chúa lan tỏa đến mọi ngõ ngách của cuộc sống hằng ngày.

Giáo hạt Túc Trưng, ngày 03 tháng 07 năm 2026

Linh mục Đặc trách HHLCTX Giáo hạt Túc Trưng

Lm Paul Nguyễn Nguyễn

Hình ảnh: Ban Truyền Thông Gx Suối Cát

II-CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯƠNG KÍNH LCTX THÁNG 8-2026 TẠI GIÁO XỨ SUỐI CÁT

Thứ Sáu, ngày 07/08/2026

Giáo hạt An Bình phụ trách

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00' - 14g30': Đón tiếp

14g30' - 15g00': Lăn chuỗi Lòng Chúa Thương Xót

15g00' - 15g40': Chia sẻ (Đức Cha Giáo phận Viên Chăn - Lào)

15g40' - 16g00': Giải lao, chuẩn bị đoàn rước

16g00' - 17g30': Thánh lễ (Đức Cha Giáo phận Viên Chăn - Lào chủ sự)

THÁNH LỄ

Lễ kính Danh Thánh Chúa Giêsu (lễ phục Trắng).

(Sách lễ Roma trg 973 - Sách Bài Đọc Ngoại Lịch trg 410)

Ý cầu nguyện: Cầu cho việc loan báo Tin Mừng trong các thành phố. Xin cho tại các thành phố lớn, nơi thường bị bao trùm bởi sự vô danh và cô đơn, chúng ta có thể tìm ra những cách thức mới để loan báo Tin Mừng, khám phá những con đường sáng tạo để xây dựng cộng đoàn (Ý cầu nguyện của ĐTC tháng 08/2026).

Lm. Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HH. LCTX – Gp. XL

THƯỜNG HUẤN GIÁO DÂN THÁNG 07/2026

BÀI I

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN ĐƯỢC SOI DẪN BỞI ĐỨC TIN

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Ngoan

Trong bối cảnh xã hội hôm nay, vấn đề đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân đang trở thành mối quan tâm lớn. Ở nhiều nơi, trong đó có Việt Nam, chúng ta chứng kiến không ít biểu hiện của sự xuống cấp về đạo đức: lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích riêng trên lợi ích chung, chạy theo thành công và vật chất bằng mọi giá. Những hiện tượng như gian lận trong học tập và nghề nghiệp, thiếu trách nhiệm trong công việc, tham nhũng, tiêu cực, sản xuất hàng giả, vi phạm an toàn thực phẩm hay lạm dụng quyền lực vẫn đang làm tổn thương xã hội và làm xói mòn niềm tin giữa con người với nhau.

Điều đáng suy nghĩ là ngay cả người Kitô hữu cũng có nguy cơ rơi vào tình trạng *"tin mà không sống"*, tách rời đức tin khỏi đời sống thường ngày. Đức tin chỉ thực sự có ý nghĩa khi được thể hiện bằng những chọn lựa và hành động cụ thể trong gia đình, nơi làm việc và ngoài xã hội.

Mỗi Ki-tô hữu vừa là người hành nghề trong một lĩnh vực chuyên môn, vừa là công dân của đất nước. Vì thế, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân không chỉ là đòi hỏi của pháp luật hay của xã hội, nhưng còn là một bổn phận phát xuất từ chính đức tin Ki-tô giáo. Đức tin giúp chúng ta nhìn công việc như một ơn gọi, nhìn tha nhân như anh chị em, và nhìn xã hội như môi trường để thi hành sứ mạng làm chứng cho Tin Mừng.

Đối với xã hội, đạo đức nghề nghiệp là hệ thống những chuẩn mực và nguyên tắc hướng dẫn con người trong khi hành nghề. Người có đạo đức nghề nghiệp là người trung thực, công bằng, tận tâm, tôn trọng sự thật, chu toàn trách nhiệm và luôn đặt phẩm giá con người lên trên lợi ích vật chất. Song song với đó, trách nhiệm công dân là ý thức và hành động nhằm góp phần xây dựng đất nước qua việc tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn của công, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng và xây dựng một xã hội văn minh, công bằng.

Đối với người Ki-tô hữu, những giá trị ấy được nâng lên một chiều kích sâu xa hơn nhờ ánh sáng của đức tin. Đức tin không chỉ giúp phân biệt điều thiện với điều ác, nhưng còn thúc đẩy chúng ta sống theo tiếng nói của lương tâm ngay chính và noi gương Đức Ki-tô trong tình yêu phục vụ.

Công đồng Vaticanô II khẳng định: *"Công trình cứu chuộc của Chúa Ki-tô cốt yếu nhằm việc cứu rỗi nhân loại, nhưng cũng bao hàm việc canh tân tất cả trật tự trần thế. Do đó sứ mệnh của Giáo hội không những là đem Phúc Âm của Chúa Ki-tô và ân sủng của Người cho nhân loại, mà còn đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần và hoàn thiện những thực tại trần thế"* (Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân, số 5).

Lời dạy ấy nhắc chúng ta rằng người Ki-tô hữu không sống đức tin tách biệt với đời sống xã hội. Trái lại, chính giữa công việc hằng ngày, chúng ta được mời gọi đem tinh thần Tin Mừng thấm nhập vào mọi hoạt động của mình. Vì thế, mỗi nghề nghiệp đều có thể trở thành con đường nên thánh. Người bác sĩ phục vụ bệnh nhân với lương tâm nghề nghiệp; người giáo viên tận tụy đào tạo thế hệ trẻ; người công nhân lao động trung thực; người doanh nhân kinh doanh bằng sự công bằng; người cán bộ thi hành công vụ với tinh thần liêm chính... Tất cả đều đang cộng tác vào công trình sáng tạo và cứu độ của Thiên Chúa khi chu toàn bổn phận với lòng yêu mến.

Đức tin mời gọi chúng ta làm việc không chỉ vì đồng lương hay danh vọng, nhưng vì muốn chu toàn thánh ý Chúa. Nhờ đó, chúng ta biết tránh gian dối, tham lam, tham nhũng, lạm dụng quyền lực và mọi hình thức bất công. Chúa Giêsu đã khẳng định: *"Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống"* (Ga 14, 6). Người môn đệ của Chúa không thể sống trái với sự thật.

Đức tin cũng giúp chúng ta biết trân trọng phẩm giá của mọi con người, vì mỗi người đều được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Noi gương thánh Têrêsa Calcutta, chúng ta học biết nhận ra khuôn mặt Đức Ki-tô nơi người nghèo, người đau khổ và những người bị bỏ rơi. Khi biết tôn trọng phẩm giá con người, chúng ta sẽ biết sống công bằng, nhân ái và có trách nhiệm hơn trong nghề nghiệp cũng như trong các tương quan xã hội.

Bên cạnh đó, đức tin còn soi sáng trách nhiệm công dân. Người Ki-tô hữu được mời gọi tích cực xây dựng xã hội bằng những việc

làm cụ thể: yêu quê hương đất nước, tôn trọng và thi hành pháp luật phù hợp với chân lý và công ích, bảo vệ môi trường, góp phần gìn giữ hòa bình, tham gia các hoạt động bác ái và quan tâm đến những người yếu thế. Tất cả những việc làm ấy đều là những cách thức cụ thể để sống giới răn yêu thương.

Để có thể chu toàn sứ mạng ấy, mỗi người cần không ngừng nuôi dưỡng đời sống đức tin bằng việc cầu nguyện, học hỏi Lời Chúa, tìm hiểu giáo lý và giáo huấn của Hội Thánh, thường xuyên xét mình và biết phân định theo lương tâm ngay chính. Đồng thời, chúng ta cũng cần trau dồi năng lực chuyên môn, nâng cao tinh thần trách nhiệm và luôn cố gắng trở thành những chứng nhân của Tin Mừng ngay trong chính môi trường làm việc và đời sống xã hội.

Khi đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân được soi sáng bởi đức tin, công việc hằng ngày không còn chỉ là phương tiện mưu sinh, nhưng trở thành con đường phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Nhờ đó, mỗi người góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái và phát triển bền vững, đồng thời làm cho tình yêu của Thiên Chúa được tỏa sáng giữa lòng thế giới,

Hồi tâm

1. Trong công việc hằng ngày, tôi có luôn sống trung thực, công bằng và tận tâm như một người Kitô hữu, hay tôi vẫn dễ dàng thỏa hiệp với gian dối và lợi ích cá nhân?

2. Đức tin của tôi có thực sự hướng dẫn cách tôi sống trách nhiệm với gia đình, nghề nghiệp và xã hội, hay chỉ dừng lại ở việc tham dự các sinh hoạt tôn giáo?

3. Tôi sẽ thực hiện một việc làm cụ thể nào để sống đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân như một chứng tá của Tin Mừng?

BÀI II

THÁNH HÓA LAO ĐỘNG:

DÂNG NGÀY SỐNG NHƯ LỄ VẬT ĐẸP LÒNG CHÚA

PX. Nguyễn Thái

Trong nhịp sống hối hả của xã hội hôm nay, khi nói đến công việc hay lao động, người ta thường nghĩ ngay đến thu nhập, địa vị, sự ổn định hay thành công. Lao động được nhìn chủ yếu dưới lăng kính kinh tế: làm việc để kiếm sống, để xây dựng tương lai và bảo

đảm cuộc sống cho bản thân cũng như gia đình. Điều đó hoàn toàn chính đáng, bởi lao động là phương thể Thiên Chúa ban để con người cộng tác vào việc chăm sóc đời mình và phục vụ xã hội.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở khía cạnh ấy, chúng ta sẽ dễ đánh mất chiều kích cao quý và thiêng liêng của lao động. Đối với đức tin Kitô giáo, công việc không đơn thuần là phương tiện tạo ra của cải vật chất, nhưng còn là con đường giúp con người thực hiện ơn gọi của mình trong chương trình yêu thương của Thiên Chúa.

Thông điệp Magnifica Humanitas (Nhân loại kỳ diệu) của Đức Thánh Cha Lêô XIV nhấn mạnh rằng: “Công việc không chỉ là nguồn thu nhập mà còn là phương thức để con người tham gia vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa và xây dựng xã hội”. Nhờ lao động, con người không chỉ làm biến đổi thế giới nhưng còn được chính công việc biến đổi, trưởng thành hơn trong nhân đức, trách nhiệm và tình yêu.

Vì thế, đối với người Kitô hữu, mỗi công việc, dù lớn lao hay nhỏ bé, dù được nhiều người biết đến hay âm thầm kín đáo, đều có thể trở thành của lễ dâng lên Thiên Chúa. Khi được thực hiện với lòng yêu mến, sự tận tâm và ý hướng ngay lành, lao động trở thành lời cầu nguyện sống động, trở thành nơi gặp gỡ Thiên Chúa và phục vụ tha nhân.

1. Lao động là tham dự vào công trình sáng tạo của Chúa

Ngay từ những trang đầu tiên của Kinh Thánh, Thiên Chúa đã trao cho con người sứ mạng chăm sóc và phát triển thế giới Người tạo dựng: “Đức Chúa là Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Êđen để cày cấy và canh giữ đất đai” (St 2, 15).

Lao động vì thế không phải là một gánh nặng áp đặt từ bên ngoài, nhưng là một phần trong phẩm giá mà Thiên Chúa ban cho con người. Được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa là Đấng sáng tạo và không ngừng hoạt động vì sự sống, con người cũng được mời gọi sáng tạo, xây dựng và phục vụ qua công việc hằng ngày.

Mỗi người thợ, người nông dân, giáo viên, bác sĩ, kỹ sư, doanh nhân hay nhân viên văn phòng đều đang góp phần làm cho thế giới trở nên nhân bản hơn. Khi lao động với lương tâm ngay chính và tinh thần phục vụ, chúng ta đang cộng tác với Thiên Chúa trong việc tiếp tục công trình sáng tạo của Người.

2. Thánh hóa lao động bằng tình yêu và trách nhiệm

Trước khi thi hành sứ vụ công khai, Chúa Giêsu đã sống phần lớn cuộc đời tại Nazareth như một người thợ mộc bình dị. Ba mươi năm âm thầm ấy không phải là khoảng thời gian vô nghĩa, nhưng là lời khẳng định mạnh mẽ về giá trị thiêng liêng của lao động thường ngày. Người ta đã từng ngạc nhiên và hỏi nhau: “Ông này không phải là bác thợ, con bà Maria sao?” (Mc 6, 3).

Chính trong xưởng mộc nhỏ bé ấy, Chúa Giêsu đã thánh hóa lao động bằng sự chăm chỉ, tận tụy và vâng phục thánh ý Chúa Cha. Người cho thấy rằng trước mặt Thiên Chúa không có công việc chân chính nào là tầm thường. Điều làm cho công việc trở nên cao quý không phải là danh tiếng hay tầm vóc của nó, nhưng là tình yêu và trách nhiệm được đặt vào đó. Thánh Têrêsa Calcutta từng nói: “Không phải tất cả chúng ta đều có thể làm những việc lớn lao, nhưng chúng ta có thể làm những việc nhỏ bé với tình yêu lớn lao”. Khi làm việc bằng tình yêu, lòng trung thực và tinh thần phục vụ, chúng ta không chỉ hoàn thành một nhiệm vụ nghề nghiệp mà còn góp phần xây dựng Nước Chúa giữa lòng thế giới hôm nay.

3. Dâng lao động như lễ vật đẹp lòng Chúa

Trong mỗi Thánh lễ, bánh và rượu được dâng lên bàn thờ để trở nên Mình và Máu Đức Kitô. Bánh và rượu ấy chính là thành quả của công lao con người. Hình ảnh đó nhắc chúng ta rằng mọi lao động chân chính đều có thể được kết hợp với hy lễ cứu độ của Đức Kitô. Thánh Phaolô mời gọi: “Anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12, 1).

Khi bắt đầu ngày mới bằng một lời nguyện đơn sơ, khi vui tươi đón nhận trách nhiệm, khi kiên nhẫn vượt qua khó khăn, thất bại, chúng ta đang âm thầm đặt tất cả lên bàn thờ cuộc sống. Những giọt mồ hôi, sự hy sinh và lòng trung tín của Kitô hữu trở thành của lễ thiêng liêng dâng lên Thiên Chúa và sinh ích cho nhiều tâm hồn.

4. Chứng tá trong đời sống

Nhìn lại hành trình nghề nghiệp của mình, tôi nhận ra tất cả đều bắt đầu từ một cơ duyên rất đơn sơ với âm nhạc. Dù chỉ được học nhạc trong những năm thiếu niên và khởi đầu từ một cửa hàng nhỏ, tôi cảm nhận rõ bàn tay quan phòng của Thiên Chúa đã từng

bước dẫn dắt mình đi vào lĩnh vực kinh doanh liên quan đến âm nhạc.

Qua những năm tháng làm việc và những giây phút được ở bên Chúa, tôi học được một bài học quý giá: không có nghề nghiệp nào tự nó cao trọng hay thấp kém trước mặt Chúa. Mỗi công việc đều mang trong mình một giá trị riêng và đều có thể trở thành khí cụ để Thiên Chúa thực hiện chương trình yêu thương của Người.

Khi ý thức điều đó, tôi không còn xem công việc như một gánh nặng phải mang, nhưng như một ơn gọi được trao phó. Tôi hiểu rằng nghề nghiệp chỉ là phương tiện; điều Thiên Chúa mong đợi nơi Kitô hữu là biết thánh hóa công việc bằng sự tận tâm, trung thực và tinh thần trách nhiệm.

Nhờ đó, văn phòng, cửa hàng, lớp học hay công ty không còn đơn thuần là nơi làm việc, nhưng trở thành không gian gặp gỡ Thiên Chúa. Tôi dần nhận ra rằng giá trị thiêng liêng của công việc không hề tại ở quy mô hay thành tựu bên ngoài, nhưng ở tình yêu được đặt vào từng việc làm.

Mỗi sáng thức dậy, trước khi bắt đầu công việc, tôi thường dâng ngày sống cho Chúa. Tôi trao cho Người những dự định, niềm vui, thành công, cả những khó khăn, mệt nhọc, thất bại và hiểu lầm. Khi kết hợp tất cả với thập giá Đức Kitô, tôi tin rằng những điều bình dị ấy không còn vô nghĩa, nhưng trở thành của lễ nhỏ bé được dâng lên Thiên Chúa vì phần rỗi các linh hồn.

Lạy Chúa Giêsu, xin giúp chúng con biết chu toàn công việc hằng ngày với tâm tình yêu mến, kết hợp với Chúa, để từng giây phút vất vả trên đường đời trở nên lễ vật đẹp lòng Chúa, đem lại bình an cho tâm hồn và ích lợi cho tha nhân. Amen.

Hồi tâm

1. Giữa một thế giới thường đo giá trị lao động bằng tiền bạc và thành công, Kitô hữu được mời gọi khám phá ý nghĩa sâu xa hơn của công việc, đó là điều gì; bạn đã ý thức và thực hiện ra sao?

2. Lao động là quà tặng Thiên Chúa ban, bạn làm thế nào để cộng tác vào công trình sáng tạo, phục vụ tha nhân và là con đường nên thánh giữa đời thường?

3. Làm sao để những công việc bình dị nhất cũng trở thành lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa?

DIỄN ĐÀN

THÁNG 8 – KÍNH MẪU TÂM VÔ NHIỄM

Trầm Thiên Thu

Tháng Tám được dành để kính Mẫu Tâm Vô Nhiễm Đức Mẹ. Tháng Tám nằm trong chu kỳ phụng vụ thường niên, màu phụng vụ là màu xanh, mang ý nghĩa tràn trề niềm hy vọng thánh thiện. Biểu tượng hy vọng này là màu của hạt mầm và muốn đánh thức tín hữu biết hy vọng thu hoạch vụ mùa Nước Trời vĩnh cửu, đặc biệt hy vọng được sống lại vinh quang. Phụng vụ mùa thường niên nhắc chúng ta đang lữ hành về Quê Trời, nơi mà chúng ta hy vọng được lãnh nhận phần thưởng đời đời.

Mẫu Tâm Vô Nhiễm còn quen gọi là Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ. Người Công giáo cần có Đức Mẹ chở che và hướng dẫn, muốn vậy thì hãy tôn sùng Mẫu Tâm.

Tháng Tám còn có các lễ khác liên quan Đức Mẹ: Cung hiến Đền thờ Đức Bà Cả (5-8), Đức Mẹ Mông Triệu (15-8), Đức Maria Trinh Vương (22-8). Lễ Đức Mẹ Lên Trời (Mông Triệu) cho chúng ta biết chắc có sự sống lại và lên trời, đúng như Đức Kitô đã hứa. Hy vọng của chúng ta càng tăng thêm gấp bội.

Trong mầu nhiệm Vui thứ nhất, Sứ thần Gabriel truyền tin cho Đức Mẹ thụ thai, chúng ta thấy cách Thiên Chúa muốn giao tiếp với nhân loại thế nào. Thiên Chúa chọn Đức Mẹ là phụ nữ của đức tin vì Đức Mẹ là người “đầy ơn phúc”. Nhờ Đức Mẹ, chính Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã hóa thành nhục thể và làm người để giao tiếp với chúng ta theo cách của nhân loại.

Chắc chắn vì Mẫu tâm Vô nhiễm mà Đức Mẹ có thể kết hợp mật thiết với Thiên Chúa như vậy, để trở thành Mẹ Thiên Chúa. Điều này dạy chúng ta điều gì về tầm quan trọng của việc giữ lòng thanh khiết? Chúa Giêsu nói: “Phúc cho ai có lòng thanh sạch, vì họ sẽ nhìn thấy Thiên Chúa” (Mt 5:8).

Theo đuổi sự khiết tịnh và ước muốn nên thánh là Ý Chúa muốn nơi tất cả chúng ta. Trong 1Tx 4:3-8, Thánh Phaolô nói: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh, tức là xa lánh gian dâm, mỗi người hãy biết lấy cho mình một người vợ để sống cách thánh thiện và trong danh dự, chứ không buông theo đam mê dục vọng như

dân ngoại, là những người không biết Thiên Chúa. Về điểm này, đừng ai làm tổn thương hay lừa dối người anh em mình, vì Chúa là Đấng trừng phạt tất cả những cái đó, như chúng tôi đã từng báo trước và cảnh cáo anh em. Thật vậy, Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô uế, nhưng sống thánh thiện. Vậy ai khinh thường những lời dạy trên, thì không phải khinh thường một người phạm, nhưng khinh thường Thiên Chúa; Đấng hằng ban cho anh em Thánh Thần của Người”.

Như vậy Đức Maria phải làm gì để phát triển sự thánh thiện? Thánh Louis M. De Montfort nói về điều này trong một bài giảng về “Bí Quyết của Đức Mẹ” của ngài: “Chúng ta phải tìm ra một phương tiện đơn giản để đạt được hồng ân Thiên Chúa cần thiết để trở nên thánh thiện. Chính xác điều này là tôi muốn truyền dạy anh chị em. Luận điểm của tôi là trước tiên anh chị em phải khám phá Đức Maria nếu anh chị em muốn nhận được hồng ân Thiên Chúa” (số 6).

Có thể lý thuyết này là lý do để diễn đạt trong lời cầu nguyện dâng ngày buổi sáng: “Lạy Chúa Giêsu, qua Mẫu tâm Vô nhiễm Mẹ Maria, con xin dâng Chúa...”. Ngay cả Mẹ Thánh Teresa Calcutta cũng thích nói: “Qua Mẹ Maria, hãy là duy nhất và tất cả cho Chúa Giêsu”. Thật vậy, hồng ân và phước lành hằng ngày của chúng ta từ nơi Chúa Giêsu, và đó là Ý Chúa trao cho chúng ta chính Con Một Ngài qua Mẹ Maria. Chắc chắn Đức Mẹ vẫn giữ vai trò chính trong đời sống hồng ân và sự thánh thiện ngày nay.

Đức Mẹ, trong sự thuần khiết của Mẫu Tâm và đầy tràn ân sủng, cũng dạy chúng ta bài học về lòng bác ái vị tha. Khi Đức Mẹ đi thăm người chị họ Elizabeth, chúng ta thấy cách Đức Mẹ chia sẻ món quà này của Đức Kitô trong việc phục vụ người khác vì yêu thương. Đức Mẹ dạy chúng ta biết tầm quan trọng của việc yêu thương người khác, giao tiếp với người khác. Chúng ta không thể sống chỉ vì mình, sống hoàn toàn biệt lập với người khác. Sự viên mãn của cuộc sống được tìm thấy trong việc trao tặng chính mình vì yêu thương và phục vụ người khác.

Một bài học thú vị khác về văn hóa ngày nay là phải hành động với Đức Mẹ như vị Hiền thê của Thánh cả Giuse. Mặc dù Thiên Chúa trong mẫu nhiệm và quan phòng của Ngài đã chọn Đức Mẹ là người mang thai Con Thiên Chúa mà không có sự “nhúng tay” của

loài người, tuy nhiên Thiên Chúa muốn Đức Giêsu được nuôi dưỡng trong một gia đình hoàn toàn nhân loại. Vì thế, Thánh Giuse được trao cho cả Đức Mẹ và Chúa Giêsu để hoàn tất mối quan hệ quan trọng này theo định dạng nhân loại và yêu thương. Qua Mẹ Maria, kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình được rõ ràng minh bạch.

Mong sao mỗi chúng ta càng ngày càng yêu mến Đức Mẹ và biết tận hiến cho Đức Mẹ! Mong sao dân Chúa biết khám phá Đức Mẹ! Bởi vì chính Đức Mẹ giữ vai trò thông ban ân sủng cần thiết để chúng ta nên thánh, và đó là công việc của Thiên Chúa. Tuy đòi hỏi chúng ta phải lưu tâm và hợp tác, nhưng Thiên Chúa luôn hành động trong chúng ta. Nhờ lời cầu bầu của Mẹ Maria, càng ngày chúng ta càng có thể ước muốn nên thánh ngay tại trần gian này!

Lạy Mẫu Tâm Vô Nhiễm Maria, xin cầu cho chúng con, xin hướng dẫn và che chở chúng con trọn cuộc lữ hành trần gian này. Chúng con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại. Amen.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ trong ngày lễ Nhớ Thánh Alphongsô Maria Liguori, GM, Tiến sĩ (1/8); Thánh Louis (25/8) và Thánh Phụ Đa Minh, Linh mục (8/8).

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Bổn Mạng**

**ĐỨC CHA ALPHONGSÔ NGUYỄN HỮU LONG, GM GP VINH
ĐỨC CHA LOUIS NGUYỄN ANH TUẤN, GM GP HÀ TĨNH
ĐỨC CHA ĐAMINH HOÀNG MINH TIẾN, GM GP HƯNG HÓA
ĐỨC CHA ĐAMINH ĐẶNG VĂN CẦU, GM GP THÁI BÌNH**

Kính chúc quý Đức Cha hưởng trọn niềm vui thánh thiện. Nguyên xin Thánh Quan thầy luôn che chở, đồng hành cùng quý Đức Cha trong sứ vụ Mục Tử.

MARIA, MẸ CỦA CON

Fx ĐỒ CÔNG MINH (Trích đoạn)

LTS: "Mẹ ơi con yêu Mẹ, yêu từ hồi thơ bé, yêu mãi đến tuổi già...". Tháng 8 có ngày lễ Kính trọng thể "Đức Mẹ hồn xác lên trời" (15/8). Mời Quý độc giả cùng đọc trích đoạn Hồi Ký "ĐỒ GỒM" của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, nguyên Giám Mục chánh tòa Giáo Phận Xuân Lộc để thêm lòng yêu mến và cầu nguyện với Mẹ.

1. Lòng yêu mến Đức Mẹ và những lời hứa



Cũng như mọi tín hữu Việt Nam, lòng yêu mến Đức Mẹ nơi tôi khởi xuất ngay từ trong gia đình. Tôi lớn lên với lời ru con của mẹ và với kinh Kính Mừng trong những giờ kinh tối gia đình. Tôi còn nhớ, khi người lớn nói chuyện, trẻ nhỏ chúng tôi chạy nhảy, vui đùa, nhưng khi người lớn bắt đầu đọc kinh (lần chuỗi Mân Côi) là tôi nằm lăn ra ngủ trong lòng mẹ. Giấc ngủ chập chờn với những lời kinh "Kính mừng Maria...", "Thánh Maria..." văng vẳng bên tai và cứ thế chảy vào hồn.

Khi lớn lên, được nhập đoàn Nghĩa binh Thánh Thể, lòng yêu mến Đức Mẹ lại lớn lên theo nhịp đời sống đạo của Giáo xứ qua những buổi lần chuỗi Mân Côi mỗi buổi chiều, những buổi rước kiệu và dâng hoa kính Đức Mẹ, nhất là vào tháng Hoa.

Trong những năm sống ở Tiểu Chủng viện thánh Phanxicô Bùi Chu và Đại Chủng viện thánh Giuse Sài Gòn, nhiều bài suy gẫm, những sinh hoạt đạo đức đều khơi lên và nuôi dưỡng lòng yêu mến Đức Mẹ. Đặc biệt trong năm Đệ IV (Lớp 10), tôi được đọc cuốn "Thành thực sùng kính Mẹ Maria" của thánh Louis Marie Grignon de Montfort. Cuốn sách này đã khơi lên trong tôi lòng sùng kính rất sâu đậm đối với Mẹ Maria.

Lòng yêu mến Đức Mẹ lúc đó không dựa nhiều vào những suy luận lý trí, nhưng dựa nhiều hơn vào những tâm tình đạo đức, được

nuôi dưỡng bởi bầu khí kính mến Đức Mẹ trong gia đình, giáo xứ và chủng viện. Tôi hiểu và sống trong tương quan với Đức Mẹ dựa trên kinh nghiệm về tình yêu của tôi đối với mẹ tôi. Đó là thứ tình cảm linh thiêng rất tự nhiên, được nuôi dưỡng bởi những cử chỉ nho nhỏ hằng ngày giữa hai mẹ con, mà không cần phải suy tư tìm kiếm lý lẽ, cũng chẳng cần ai cắt nghĩa về tình mẹ. Tôi còn nhớ lúc đó, tôi rất bức bối khi nghe nói một số linh mục đi du học về, lên lời chỉ trích việc sùng kính Đức Mẹ của giáo dân Việt Nam.

Tôi kêu cầu Đức Mẹ cho mọi nhu cầu, mọi ước vọng và những khốn khó tôi gặp phải trên đường đời. Tôi kêu xin Đức Mẹ với lòng tin tưởng và phó thác. Nhiều lần tôi đã được Đức Mẹ nhận lời. Tôi không nhớ rõ ai đã dạy tôi, nhưng mỗi khi bị cám dỗ hay gặp khó khăn, tôi thường đọc kinh “Lạy Mẹ Maria, vì ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin Mẹ giữ gìn hồn con trong sạch và nên lành thánh suốt đời” và kinh Hãy Nhớ: “Lạy Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, là Mẹ rất nhân từ, xin hãy nhớ xưa nay chưa từng nghe có người nào chạy đến cùng Đức Mẹ, xin bầu chữa cứu giúp mà Đức Mẹ từ bỏ chẳng nhận lời. Nhân vì sự ấy, con lấy lòng trông cậy than van chạy đến sắp mình xuống dưới chân Đức Mẹ là Nữ Đồng Trinh trên hết các kẻ đồng trinh, xin Đức Mẹ đoái đến con là kẻ tội lỗi. Lạy Mẹ là Mẹ Chúa Cứu Thế, xin chớ bỏ lời con kêu xin, một đủ lòng thương mà nhận lời con cùng. Amen”.

Chính trong tâm tình tin tưởng cậy trông và niềm vui khi được Đức Mẹ nhận lời cầu xin, tôi đã có lần hứa với Đức Mẹ là sẽ viết một cuốn sách để ca ngợi tình yêu của Đức Mẹ và mời gọi mọi người tin tưởng chạy đến với Đức Mẹ. Nhưng lời hứa đó cho đến nay, tôi mới chỉ thực hiện được một phần và cách gián tiếp. Đó là dọn một số bài suy niệm về Đức Mẹ để giảng tĩnh tâm cho các Dòng Tu và tổ chức nhiều nhóm hành hương kính viếng Đức Mẹ tại Lộ Đức và Fatima. Khi làm giám mục, trong các Thư Chung và các Lời Chủ Chăn, tôi luôn tìm cách hướng lòng mọi người về Đức Mẹ...

2. Mẹ đã hướng dẫn tôi

... Chuyến đi Tepetitlan, Mêxicô

Đầu năm 1976, Đức Hồng y Agnelo Rossi sai tôi về làm việc tại trung tâm CIAM. Mùa hè năm 1977, tôi được mời sang Mêxicô để cộng tác giảng huấn cho khóa học truyền giáo của các linh mục, tu

sĩ và các bạn trẻ truyền giáo thuộc châu Mỹ La Tinh. Cha Giám đốc khóa học đó đã đích thân sang Rôma gặp và mời tôi đến cộng tác cho khóa học này, sẽ được tổ chức tại thành phố Tepatitlan (10). Khi tôi nhận lời mời, ngài cho biết phi trường tôi cần đến là Guadalajara và khi đã mua vé, xin cho ngài biết chắc chắn ngày giờ tới phi trường để ngài cử người ra đón. Sau khi đã chọn được ngày giờ và mua vé đi Guadalajara, tôi liền viết thư để báo cho ngài biết về ngày giờ tôi sẽ đến và an tâm chờ ngày lên đường. Lúc đó, tôi chưa nói tiếng Tây Ban Nha thành thạo, nên các bài thuyết trình tôi viết bằng tiếng Ý và nhờ một cha dịch sang tiếng Tây Ban Nha để tôi đọc.

Trước khi đi Mêxicô, tôi đến thăm Mẹ sáng lập Dòng các nữ tu Thừa sai truyền giáo Ngôi Lời Nhập Thể (Missionarie del Verbo Incarnato) mà Nhà Mẹ ở Fiesole, một thành phố nhỏ gần thành phố nổi tiếng Firenze (11) của nước Ý. Tôi thưa với Mẹ sáng lập là tôi sắp đi Tepatitlan bên Mêxicô, nhưng đây là lần đầu tiên tôi đến đó mà tiếng Tây Ban Nha lại chưa thành thạo lắm, nên lòng cũng hơi lo. Mẹ sáng lập nói: "Cha đừng lo, có Đức Mẹ sẽ đồng hành, hướng dẫn và bảo vệ cha". Nghe Mẹ sáng lập nói thế, tôi cảm thấy an tâm hơn.

Đến ngày khởi hành, tôi thanh toán ra phi trường và đáp máy bay tới thành phố Mêxicô (12), rồi chuyển máy bay đi Guadalajara như chương trình đã định. Máy bay đến phi trường Guadalajara lúc 10 giờ sáng, ngó ngang ngó dọc nhưng tôi không thấy ai ra đón. Tôi đứng chờ hồi lâu và lấy tràng hạt ra lần chuỗi. Tôi không nhớ mình đã lần được mấy Chuỗi, chỉ biết đã gần 12 giờ trưa mà vẫn chưa thấy ai đến đón tôi. Vì không có số điện thoại, cũng không biết địa chỉ nơi đến, tôi gọi Taxi đưa tôi đến nhà thờ Chính tòa Guadalajara và thăm mong ở đó có thể hỏi thông tin về Khóa học Truyền giáo tại Tepatitlan là nơi tôi phải đến.

Tới nhà thờ Chính tòa, vì đã quá trưa, trong phòng áo, chỉ có ông từ chứ không có vị linh mục nào, nên tôi đành đứng chờ. Sau đó, có một linh mục lớn tuổi tới nhà thờ, tôi dùng hết vốn ít ỏi tiếng Tây Ban Nha để cắt nghĩa cho ngài hoàn cảnh của tôi. Tôi cần đến Tepatitlan để cộng tác giảng dạy Khóa học Truyền giáo tại đó, nhưng không biết địa chỉ cũng chẳng biết cách đến đó và xin ngài

giúp. Vị linh mục già nghe xong, chỉ cho tôi điện thoại trong phòng áo và bảo tôi: “Điện thoại đấy, cha gọi đi!”. Nói xong, ngài bỏ đi. Nhưng tôi không có số điện thoại của ai cả! Lúc đó, tôi cảm thấy mệt mỏi, nhưng không hiểu sao tôi lại chẳng cảm thấy lo lắng hay bất an.

Đứng chờ một lúc, tôi thấy một linh mục trẻ hơn đến nhà thờ Chính tòa. Nghe tôi trình bày vấn đề, vị linh mục này xin tôi chờ ít phút, xong việc ngài sẽ trở lại. Vị linh mục trẻ trở lại, chở tôi về nhà của các linh mục giáo phận Guadalajara. Sau đó, ngài gọi phone cho nhiều người ngài quen biết ở Tepatitlan, nhưng không ai biết Khóa học Truyền giáo được tổ chức ở chỗ nào. Cuối cùng, ngài nói chỉ còn một cách là tôi hãy đi Tepatitlan và hỏi; ở đó chắc sẽ có người biết địa chỉ nơi tổ chức khóa học. Lúc đó cũng gần 4 giờ chiều, tôi chưa ăn uống gì, nhưng cần phải đi ngay vì sợ lỡ chuyến xe. Vị linh mục trẻ chở tôi ra bến xe, mua vé xe cho tôi và nói với tài xế nhắc bảo tôi xuống khi xe đến Tepatitlan.

Tôi lên xe ngồi, cũng không hiểu tại sao tôi chẳng lo lắng gì cả. Khi đến Tepatitlan, tài xế nói tôi xuống. Khi tôi vừa bước xuống khỏi xe, có một bà độ 50 tuổi, người Mêxicô đến nói với tôi: “Tôi biết nơi cha phải đến, cha hãy theo tôi”. Nói rồi, bà xách hành lý của tôi tới chiếc xe ô tô mà tôi còn nhớ nó màu xanh đậm và đã cũ. Trên xe đã có tài xế, anh không quay lại nhìn tôi và tôi nhớ trong suốt cả chuyến đi, anh chẳng bao giờ quay lại. Bà mở cửa cho tôi vào ngồi băng ghế phía sau, bà ngồi phía trước, ngang với tài xế. Xe lăn bánh và đưa tôi đến trước cổng một ngôi nhà, bà nói: “Đây là nơi cha cần phải đến”. Tôi muốn trả tiền, nhưng bà bảo không cần, rồi bà vội ra xe và đi.

Tôi bấm chuông, một người ra mở cửa và mời tôi vào nhà. Thấy tôi, cha Giám đốc khóa truyền giáo vô cùng vui mừng, nháy lên ôm chầm lấy tôi và nói: “Làm sao cha đến đây được, tôi đã đánh mất thư của cha, nên không nhớ rõ ngày giờ cha đến. Trong 3 ngày vừa qua, tôi cho hai người ra sân bay, một người ở sân bay thành phố Mêxicô là nơi cha sẽ phải đổi máy bay và một người ở sân bay Guadalajara, nơi cha tới. Họ đã chờ 3 ngày nhưng không thấy cha nên nản chí bỏ cuộc.

Tôi cứ ngỡ là vị linh mục tốt bụng ở Guadalajara đã liên lạc được với cha Giám đốc và ngài cho người ra đón tôi, nhưng không phải!... Mỗi khi nhớ đến sự kiện này, tôi luôn tự hỏi: "Người đàn bà kia là ai?"

Nghe câu chuyện tôi kể, có người nói bà đó là chính Đức Mẹ đã đến hướng dẫn tôi. Có người lại nghĩ có lẽ vị linh mục trẻ ở Guadalajara đã gọi điện trước nhờ bà này đến đón tôi. Nhưng giả thuyết này không thuyết phục, vì nếu đúng như vậy, chắc bà đã phải đến báo cho cha Giám đốc khóa học để ngài cho người đi đón, hay nếu bà tự ý đi đón, khi đến nơi, thế nào bà cũng vào nhà gặp cha Giám đốc khóa học để trao đổi đôi câu. Đằng này, bà chỉ đứng trước cửa nhà và bảo tôi đây là nơi tôi phải đến, rồi bà lên xe đi ngay.

Tôi thầm nghĩ, dù đó là chính Đức Mẹ hay một người nào đó đã đến giúp tôi, tôi vẫn xác tín đây là sự quan phòng của Chúa và sự chở che của Đức Mẹ đối với tôi. Tôi nhớ mãi và khắc ghi kinh nghiệm sống quý báu này như nguồn an ủi và động lực thúc đẩy tôi yêu mến Đức Mẹ và luôn xin Đức Mẹ đồng hành với tôi trong cuộc sống cũng như trong sứ vụ tông đồ...

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ trong ngày lễ Nhớ Thánh Phụ Đa Minh, Linh mục (8/8).

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Kính Chúc Mừng Bổn Mạng

LM ĐAMINH MAI VĂN ĐÀM, LH CĐLCTX GP Bùi Chu

LM ĐAMINH TRẠCH XUÂN KHẢI, LH CĐLCTX GP Phú Cường

LM ĐAMINH NGUYỄN TRUNG KIÊN, LH CĐLCTX hạt Hóc Môn

LM ĐAMINH VŨ NGỌC THỦ, LH CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì

LM ĐAMINH TRẦN DŨNG, SSS

Kính chúc quý Cha hưởng trọn niềm vui thánh thiện. Nguyên xin Thánh Quan thầy luôn chở che, đồng hành cùng quý Cha trong sứ vụ Mục Tử.

MẸ LÊN TRỜI LÀ NIỀM VINH HẠNH CHO MỌI TÍN HỮU

Tu sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP.

Hôm nay toàn thể Giáo Hội hân hoan, long trọng mừng lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời. Đây là một trong những lễ quan trọng về Mẹ Maria.



Lễ này được chính thức bắt đầu mừng kính cách công khai rộng rãi trên toàn thể Giáo Hội qua tín điều Đức Maria hồn xác lên trời vào ngày 1-11-1950 của Đức Thánh Cha Piô XII. Điểm chính yếu trong Tín điều nêu rõ: "Thánh Mẫu Thiên Chúa là Đức Maria Vô nhiễm trọn đời đồng trinh, sau khi đã đi trọn cuộc đời trần thế, được triệu vời cả hồn lẫn xác trong vinh quang thiên quốc".

Giờ đây, một lần nữa, chúng ta cùng nhau đào sâu về ý nghĩa này cách đặc biệt, để thêm niềm xác tín, yêu mến và nhất là qua thánh lễ này, mỗi người hãy ái mộ những sự trên trời.

Kinh Thánh tiên trưng về biến cố đặc biệt này

Sự kiện Đức Maria về trời là một điều vĩ đại. Biến cố này cho thấy Thiên Chúa đã ân thưởng Mẹ cách trọn vẹn trong vinh quang Thiên Quốc. Nó đánh dấu một bước ngoặt mới trong công trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

Khi cất nhắc cả hồn xác Mẹ về trời trong vinh quang, Thiên Chúa muốn đề cao vai trò của mẹ như là ưu phẩm có một không hai trong thế giới loài người. Cũng từ đó, khơi gợi lên lòng kính yêu của con cái trần gian về Mẹ mình như một kiệt tác tuyệt vời trong chương trình và kế hoạch của Thiên Chúa.

Chính vì lẽ đó, Kinh Thánh đã nhiều lần tiên trưng về biến cố vĩ đại này:

Trong sách Sáng Thế, ngay sau khi Evà phạm tội bất tuân Thiên Chúa, Thiên Chúa đã hứa ban Đấng Cứu Thế được sinh ra bởi Người Nữ Đầy Ơn Phúc (x. St 3, 15). Lời xác tín này được lập lại khi sứ thần Gabriel đến truyền tin và kính chào Mẹ bằng ngôn từ hết sức kính trọng và suy tôn: kính chào Bà đầy ơn phúc (x. Lc 1, 28).

Rõ nét hơn cả, đó là sách Khải Huyền, thánh Gioan viết: “Còn Người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc, tại đó Thiên Chúa đã dọn sẵn cho Bà một chỗ ... Bà được ban cho đôi cánh Đại Bàng, để bay vào sa mạc, lên Ngai của Ngài... Bà đã tiến vào sa mạc, ở đó đã sẵn một chỗ Thiên Chúa dọn sẵn cho bà” (x. Kh 12, 5-14).

Trên đây là một số hình ảnh minh họa về Mẹ Maria như là một Đấng Đầy Ơn Phúc đã được Thiên Chúa yêu thương cách đặc biệt.

Còn trong truyền thống Giáo Hội, các thánh đã ca ngợi Mẹ và rất vui mừng, hãnh diện khi Thiên Chúa trọng thưởng Mẹ một cách đặc biệt.

Các Giáo Phụ nói về biến cố trọng đại này

Nơi các thánh Giáo Phụ, việc tin nhận Mẹ Maria vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác được các ngài tuyên tín như là một điều đương nhiên, bởi vì: “Mẹ đồng trinh vẹn tuyền. Mẹ đã cứu mang Con Thiên Chúa chí thánh bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, nên thân xác Mẹ không thể bị hư nát như hậu quả của cái chết thân xác mang tội Tổ Tông và tội riêng”.

Thánh Gioan Đamscênô thì quả quyết: “Người đã gìn giữ nguyên vẹn được sự Đồng Trinh sau khi sinh thì nhất định giữ được sự nguyên vẹn Thân Xác sau khi chết. Người đã cứu mang trong lòng Đấng Tạo Hóa, Con mình, thì cũng phải ở bên tòa Con Mẹ. Thiên Chúa Cha đã đính hôn Mẹ là Hiền Thê thì nhất định phải được ở phòng loan trên Trời. Mẹ ngắm nhìn Con Mẹ sinh ra và trên Thánh Giá, thì phải được chiêm ngắm Con Mẹ trên Trời”.

Còn thánh Giêmanô Constantinô thì nói: “Nếu thân xác Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, không bị hư hoại và được đưa về Trời, thì điều đó không những xứng hợp với thiên chức làm Mẹ Thiên Chúa, mà còn xứng hợp với thân xác đồng trinh rất thánh của Mẹ nữa... Theo Kinh Thánh, Mẹ kiêu diễm; thân xác đồng trinh của Mẹ hoàn toàn thánh thiện, hoàn toàn thanh khiết và đích thật là nơi Thiên Chúa ngự trị. Cũng vì thế, thân xác ấy không thể tan thành bụi đất”.

Với thánh Germanô thì cảm nghiệm sâu xa khi tuyên tín: “Thân xác Mẹ diễm phúc chí thánh trong trắng đến nỗi không thể trở về bụi đất được nữa”.

Ngoài ra, việc Mẹ Maria được rước lên trời cả hồn lẫn xác, chúng ta cũng nhận thấy đây là điều hiển nhiên, vì Mẹ đã cùng chịu đau khổ với Đức Giêsu con của Mẹ, thì không có lý do gì Mẹ lại không được vinh quang với con của Mẹ trên Thiên Quốc, và thân xác của Mẹ không thể bị hủy hoại khi chính thân xác này đã cứu mang và sinh hạ cũng như nuôi dưỡng Đấng Hằng Sống.

Vì thế, chúng ta không lạ gì khi thánh Tôma Aquinô lý luận rằng: “Yêu ai là muốn sự lành cho kẻ ấy”. Thiên Chúa yêu thương Đức Mẹ hơn mọi tạo vật, không lẽ Ngài từ chối việc Mừng Triệu đáng công thưởng cho kẻ Ngài yêu sao?” (Thomas III, 17, 2).

Với tất cả những lý chứng trên, chúng ta có thể quả quyết rằng: “Với tư cách là Mẹ Thiên Chúa, là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, là hoa quả tốt nhất củaƠn Cứu Độ, là thành quả vĩ đại nhất củaƠn Thánh, là kì công tuyệt vời của Thiên Chúa, hẳn Mẹ phải xứng đáng được hưởng ơn hồn xác lên trời.

Mẹ lên trời, niềm hy vọng của chúng ta

Mỗi khi mừng lễ Mẹ Maria hồn xác lên trời, Giáo Hội tuyên xưng tình thương của Thiên Chúa trên cuộc đời của Đức Mẹ và giúp cho người tín hữu thêm xác tín vào niềm hy vọng phục sinh của mỗi người. Đồng thời, mời gọi con cái của mình hãy hướng về Mẹ Maria như là mẫu gương sáng ngời, ngõ hầu noi gương các nhân đức của Mẹ, để sau cuộc đời này cũng được phục sinh vinh hiển.

Sứ điệp của ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời hôm nay mời gọi chúng ta hãy yêu mến Thiên Chúa tha thiết, trung thành tuân giữ những điều Chúa truyền dạy trong việc suy niệm, yêu mến và thực hành như Mẹ để đáng được trở thành người có phúc.

Bên cạnh đó, Lời Chúa hôm nay gợi lại cho chúng ta tâm tình cần phải có, đó là lời tạ ơn. TạƠn thiên Chúa như Mẹ Maria. Mẹ đã coi mình là người không xứng đáng. Nhưng được Thiên Chúa yêu thương cách đặc biệt, nên Mẹ đã cất cao lời tạ ơn Chúa vì người đã đoái thương đến phận hèn mọn. Đến lượt chúng ta, mỗi người cũng hãy tạ ơn Chúa như Mẹ khi xưa, vì biết bao ơn lành Người đã ban xuống trên cuộc đời chúng ta, mặc dù không xứng đáng.

Bên cạnh đó, chúng ta hãy biết chạy đến với Mẹ Maria với niềm tin tưởng sẽ được Mẹ ra sức phù trì bệnh đỡ và chuyển cầu cho chúng ta như xưa Mẹ đã cứu giúp gia chủ trong tiệc cưới tại Canan.

Thiết nghĩ, nhờ gương sáng của Mẹ Maria trong việc sống đức tin, cậy, mến... sẽ là điểm cuốn hút đời sống nội tâm mỗi người, để mai ngày, chúng ta cũng được chung hưởng phúc vinh quang trên Nước Trời.

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, chúng con tạ ơn Chúa đã ban cho chúng con người Mẹ tuyệt vời là Đức Maria. Xin cho chúng con biết noi gương Mẹ, sống trung thành với Lời Chúa dạy, để sau cuộc đời tại thế này, chúng con được về vui sống bên Mẹ trong vinh quang của Thiên Chúa. Amen.

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Mừng kính trọng thể Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (15/8).

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
CHÚC MỪNG BỐN MẠNG**

CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

**B. Maria Trần Thị Thanh Lan, Thư ký
B. Maria Đỗ Hồng Tho, Thủ quỹ
B. Maria Quan Thị Bích, UV Phục vụ
B. Maria Nguyễn Thị Xuân Liên, UV Phục vụ**

CỘNG ĐOÀN LCTX TGP HUẾ

B. Maria Hồ Thị Hạnh, Thủ quỹ

HỘI LCTX MIỀN GIALAI, GP KONTUM

**B. Maria Lê Thị Hào, Phó BCH
B. Maria Ngô Thị Ái Lại, Thủ quỹ**

CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN THANH HÓA

B. Maria Trần Thị Quy, Trưởng BDH

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Mẹ Maria ban muôn ơn lành hồn xác, bảo bọc và nâng đỡ quý Chị trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

TÔN KÍNH ĐỨC MẸ THEO KINH THÁNH

Jp Nunez

Viễn Đông (chuyển ngữ từ CatholicExchange.com)

Có rất nhiều sự khác biệt giữa Công Giáo và Tin Lành. Ví dụ, người Tin Lành không đồng ý về giáo hoàng, các thánh, các bí tích, sự giải thoát và Luyện Ngục. Nhưng sự khác biệt được cho là lớn nhất giữa đôi bên liên quan niềm tin về Đức Mẹ. Đối với đa số người theo đạo Tin Lành, Đức Mẹ chỉ là một phụ nữ sống cách đây 2.000 năm.

Chắc chắn Đức Maria là mẹ của Chúa Giêsu, nhưng điều đó không ảnh hưởng nhiều đến đời sống tinh thần của họ. Ngược lại, Đức Mẹ là một phần rất lớn trong tâm linh. Chúng ta tôn kính và cầu nguyện với Đức Mẹ, thậm chí chúng ta coi Đức Mẹ là Mẹ Thiên Liêng của chúng ta.

Vì vậy, nếu bạn từng thảo luận về đức tin và thần học với bạn bè hoặc người thân theo đạo Tin Lành, chủ đề này sớm muộn gì cũng sẽ xuất hiện. Bạn sẽ cần biết cách giải thích và bảo vệ niềm tin và thực hành về Đức Mẹ của chúng ta và trong bài này, tôi muốn giúp bạn làm điều đó. Đặc biệt là tôi muốn thảo luận về nền tảng Kinh Thánh để tôn kính Đức Maria. Tại sao chúng ta tôn vinh Đức Mẹ mặc dù Mẹ đã sống cách đây hai thiên niên kỷ? Có rất nhiều lý do, và một trong số đó xuất phát từ Tân Ước.

1. MẸ CÓ PHÚC HƠN MỌI NGƯỜI NỮ

Trong chương I Phúc Âm Luca, sau khi thiên sứ Gabriel nói với Đức Maria rằng bà sắp trở thành mẹ của Đấng Mêsia, bà đã đi thăm chị họ Êlisabét. Đây là câu chuyện khá nổi tiếng, dù nó tương đối ngắn nhưng chứa đựng nhiều lời dạy cho chúng ta.

Ví dụ, đây là những gì Êlisabét nói khi lần đầu tiên nhìn thấy người anh họ: "Bà Êlisabét vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng: 'Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng.

Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1:41-45).

Đó là lời ca ngợi khá cao. Lần cuối cùng bạn gọi ai đó là người phụ nữ may mắn nhất trên trái đất là khi nào? Bạn có thể bị cám dỗ để nói rằng không bao giờ, nhưng nếu bạn là tín hữu Công Giáo, điều đó không thực sự đúng. Mỗi khi chúng ta cầu nguyện bằng Kinh Kính Mừng, chúng ta lặp lại câu nói của bà Êlisabet: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc” (Lc 1:42). Chúng ta ca ngợi Đức Mẹ là phụ nữ có phúc nhất trong lịch sử, và chúng ta làm điều này vì đó là điều mà chính Kinh Thánh đã nói. Tân Ước gọi Đức Maria như vậy, và chúng ta chỉ làm theo hướng dẫn của Kinh Thánh.

2. MỌI THỂ HỆ KHEN MẸ DIỄM PHÚC

Nhưng điều này gợi lên câu hỏi: Chúng ta có nên thực sự noi theo gương bà Êlisabét? Chúng ta có nên khen ngợi Đức Maria như chị họ đã làm? Lúc đầu, có vẻ dễ dàng để nói “không”. Chắc chắn, bà Êlisabét đã làm điều đó vì Đức Maria đang đứng ngay trước mặt bà, nhưng điều đó không áp dụng 2.000 năm sau. Đức Maria không còn ở với chúng ta nữa (ít là về phương diện thể lý), vậy tại sao chúng ta phải tôn kính Đức Maria như cách bà Êlisabét đã làm hai thiên niên kỷ trước?

Câu trả lời thực sự khá đơn giản. Hãy xem phản ứng của Đức Maria đối với những lời “tâng bốc” của bà Êlisabét: “Bấy giờ bà Maria nói: ‘Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc’” (Lc 1:46-48).

Không phải ngẫu nhiên mà Đức Maria nói rằng mọi thế hệ sẽ gọi Mẹ là người diễm phúc ngay lập tức sau khi người chị họ gọi mình như thế hai lần trong khoảng thời gian ngắn, trừ phi bạn chết mà vẫn chống lại điều đó. Điều ngụ ý rất rõ ràng: Chúng ta thực sự nên làm theo lời của bà Êlisabét đã dẫn đầu trong việc tôn vinh Đức Mẹ Maria. Hãy xem, phân đoạn này không có nghĩa là các thế hệ tiếp theo sẽ chỉ coi Đức Maria là người diễm phúc. Điều đó không có nghĩa là chúng ta nên thừa nhận sự thật rằng Đức Mẹ đã được chúc phúc và sau đó quên đi.

3. KÍNH MỪNG MARIA

Rõ ràng Tin Mừng Thánh Luca đang dạy chúng ta tôn kính Đức Maria giống như người chị họ Êlisabét đã làm. Việc Đức Maria đáp lại những lời ca ngợi của bà Êlisabét có nghĩa là chúng ta nên lặp lại những lời đó trong suốt lịch sử, và đó chính là những gì chúng ta làm khi cầu nguyện bằng Kinh Kính Mừng.

Từ đó, chúng ta có thể ngoại suy và nói rằng tất cả sự tôn vinh và ngợi khen mà chúng ta dành cho Đức Mẹ, cả trong Kinh Kính Mừng và trong bất kỳ lời cầu nguyện nào khác mà chúng ta chọn để cầu nguyện, là sự ứng nghiệm những lời tiên tri về Mẹ mà mọi thế hệ đều gọi Mẹ là người diễm phúc. Tất cả đều bắt nguồn từ câu chuyện trong Kinh Thánh này.

Vì vậy, khi ai đó thách thức lòng sùng kính của bạn đối với Đức Mẹ Maria, bạn biết mình phải nói gì. Việc tôn kính Đức Mẹ không phải là sự sai lạc phá hoại đức tin Kitô giáo chân chính hoặc thêm vào từ Thời Trung Cổ. Không, điều đó có ngay trong Tân Ước, vì vậy nếu chúng ta muốn làm theo lời dạy của Kinh Thánh thì Đức Maria phải giữ vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của chúng ta.

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Mừng kính Lễ Nhớ Thánh Phụ Đa Minh (8/8).

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
CHÚC MỪNG BỐN MẠNG**

HỘI LCTX GIÁO PHẬN BÀ Rịa:

Ô. Đaminh Nguyễn Văn Tánh, Phó Ban Trị sự (I)

Ô. Đaminh Nguyễn Văn Phước, Phó Ban Trị sự (III)

CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN BAN MÊ THUỘT

Ô. Đaminh Bùi Văn Hiến, Trưởng BCH

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Thánh Đa Minh ban muôn ơn lành hồn xác, giữ gìn và nâng đỡ quý Anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

ĐẠO KITÔ HAY KITÔ GIÁO?

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP.

Ở trong tiếng Việt, các tôn giáo được gọi là “đạo” hoặc là “giáo” (thí dụ đạo Phật hoặc Phật giáo); vì thế có người gọi là “Kitô giáo” có người gọi là “đạo Kitô”. Từ nào chính xác hơn.

Muốn trả lời cho chính xác, thiết tưởng phải sưu tầm lịch sử văn hoá Á châu, để xem hai từ “đạo” và “giáo” có nghĩa gì, và có trùng nhau hay không. Trong nguyên ngữ Hán Việt, “đạo” là con đường, còn “giáo” là lời dạy dỗ. Hai từ này đôi khi liên kết với nhau (chẳng hạn chúng ta nói đến “đạo lý” hay “giáo lý”), nhưng có khi một “đạo” không phải là “giáo” (chẳng hạn như chúng ta nói đến “đạo làm người”). Tôn giáo được coi như là một “đạo”, theo nghĩa là nó chỉ cho ta thấy một con đường, một hướng đi, để đạt đến một mục tiêu tối hậu. Điều này khá rõ nơi đạo Phật, với “bát chánh đạo” (tám con đường chân chính) để đạt được sự giải thoát. Tuy nhiên, từ “Đạo” ở trong sách Đạo đức kinh lại được hiểu theo nghĩa khác: Đạo là nguyên uỷ của vạn vật. Dù sao, thiết tưởng thay vì phân tích ý nghĩa của các hạn từ “đạo” và “giáo” bên Đông phương, chúng ta hãy đặt vấn đề cách khác. Nói đến “Kitô giáo” thì chúng ta nghĩ tới các giáo thuyết, giáo lý, đạo lý của Chúa Kitô. Thế còn nói đến “đạo Kitô” thì chúng ta sẽ nghĩ đến cái gì.

Đức Kitô dạy ta một con đường để lên trời, có đúng không.

Mới đúng có một phần thôi. Thực ra ngay từ trong Cựu ước, chúng ta đã gặp thấy tư tưởng là Thiên Chúa mặc khải cho con người một “con đường” để về cõi sống (chẳng hạn như Thánh vịnh 16, 11); đó là “đường chân lý”, “đường công chính”. Nhiều lần các ngôn sứ nhắc nhở các tín đồ hãy biết đi theo “đường ngay nẻo chính” là Luật Chúa để được sống, chứ đừng theo đường gian ác tội lỗi đưa đến cái chết (chẳng hạn như thánh vịnh số 1; 119). Từ đó truyền thống Do thái quen nói đến “hai con đường”, “đường chính và đường tà”, “đường đưa đến cõi sống và đường đưa đến chỗ chết”. Khi bước sang Tân ước, bàn về Đức Kitô, các học giả nhận thấy rằng từ “đạo” được dùng trong bối cảnh rộng lớn hơn. Trong sách Tông đồ công vụ, Kitô giáo được gọi vắn tắt là “đạo”

(nói trống vầy thôi, chứ không thêm một thuộc từ nào hết). Ở chương 9, câu 2, ông Saulô xin phép các thượng tế Do thái được phép bắt những người theo Đạo để giải về Giêrusalem. Thế rồi chúng ta đã biết điều gì đã xảy ra cho ông dọc đường. Về sau, tới khi ông Phaolô bị bắt và điệu ra toà án, thì ông tự biện hộ rằng ông đã theo Đạo mà trước đây ông đã đi lòng bắt. Ở chương 24, câu 14, từ “đạo” được dùng để đối chiếu với “bè phái” mà người Do thái gán cho các Kitô hữu. Dù sao, thánh Luca trình bày Kitô giáo như là Đạo ở nhiều chỗ trong sách Tông đồ công vụ (18, 26; 19, 9.23; 22, 4) nhưng không giải thích lý do. Ở Phúc âm thánh Gioan, thì chúng ta gặp thấy một đoạn văn nổi tiếng nhất gắn liền Đức Kitô với Đạo, nghĩa là đường.

Có phải đoạn văn mà Chúa Giêsu: “Thầy là Đường, là sự Thật, là sự Sống” không.

Đúng thế, nếu hiểu đạo là đường đi. Tuy nhiên, có những dịch giả Trung hoa hiểu Đạo không chỉ theo nghĩa là “Đường đi”, mà còn theo nghĩa là “Nguyên uỷ hăng hữu của vạn vật” theo quan điểm của sách Đạo Đức Kinh, cho nên họ dịch từ Logos ở Tự ngôn của Phúc âm thánh Gioan theo chiều hướng là “Lúc khởi thủy đã có Đạo”. Có lẽ quan điểm này không được nhiều người hoan nghênh; dù sao đi nữa, đoạn văn cổ điển hơn cả thường được trích dẫn nơi thánh Gioan (14, 6) là lời tuyên bố của chính Chúa Giêsu: “Thầy là Đường, là sự Thật, là sự Sống”. Trong tông huấn hậu thượng hội đồng Ecclesia in Oceania (Hội thánh ở châu Đại-dương), Đức thánh cha Gioan Phaolô II đã dùng đoạn văn này để trình bày căn cước của người Kitô hữu: họ là những người đi theo con đường của Chúa Giêsu, tuân theo chân lý mà dạy dỗ, và lãnh nhận nguồn sự sống từ các bí tích. Thiết tưởng đó là ba khía cạnh của chương trình huấn giáo, gồm có: luân lý, tín lý, và bí tích. Nhưng chính đoạn văn của thánh Gioan thì độc đáo hơn nhiều, khi định nghĩa Đức Kitô là đường. Đây là đặc trưng thứ nhất của Tân ước: Đức Kitô là Đạo. Ngài không những dạy cho chúng ta một con đường, mà ngài chính là con đường dẫn chúng ta về với Chúa Cha, như thánh Gioan đã viết tiếp theo đó: “Không ai đến với Cha mà không qua Thầy”. Đức Kitô là trung gian giữa Thiên Chúa với nhân loại: Ngài đem Thiên Chúa đến giữa nhân loại, để đưa nhân loại về với Thiên Chúa. Vì thế, ai muốn đến cùng Thiên Chúa thì phải qua Ngài, nghĩa là tin

nhận Ngài. Nên biết là theo thánh Gioan, tin không có nghĩa là chấp nhận một giáo thuyết, nhưng là thiết lập một mối tương quan mật thiết với Chúa Kitô.

Đặc trưng thứ nhất của đạo Kitô là Đức Kitô chính là đường đưa đến Thiên Chúa. Thế còn đặc trưng nào nữa.

Có ít là ba đặc trưng. Đặc trưng thứ hai là “con đường của Đức Kitô”, con đường mà Đức Kitô đã đi. Ở Việt Nam chúng ta đã nghe bài hát “Lạy Chúa, con đường nào Chúa đã đi qua”. Dĩ nhiên câu hỏi này không có ý dò hỏi các cuộc du hành của Chúa, muốn biết Người đã tham quan chỗ nào, chuyện trò với ai. “Đường của Chúa Kitô” được hiểu về lối sống của Người. Nhiều người thời đó mong chờ một lãnh tụ chính trị, đánh đuổi ngoại xâm, và thiết lập vương quyền, thế nhưng họ đã thất vọng! Đức Giêsu đã đi con đường khác, con đường của khiêm tốn, phục vụ, từ bỏ mình, chứ không phải con đường của vinh quang quyền lực. Nói cụ thể hơn, Đức Giêsu đã lựa chọn đường thập giá.

Như vậy đạo Kitô không phải là đạo mà Đức Kitô dạy, cho bằng cái đạo mà Ngài đã thi hành, phải không.

Đúng thế. Đối với chúng ta, điều gay go nằm ở chỗ này: theo đạo Đức Kitô không phải là học thuộc lòng giáo lý cho bằng đi vào con đường của Chúa Kitô. “Theo đạo” nghĩa là “đi theo con đường”. Con đường này được gọi tắt là “đường thập giá”. Đó là ý nghĩa của lời mời gọi: “Ai muốn đi theo Thầy, thì hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo” (Lc 9, 23). Điều này giả thiết là chúng ta cần phải dán mắt nhìn lối sống của Chúa và tìm cách noi theo (xc. Dt 2, 10; 6, 20; 12, 2).

Đạo Kitô có nghĩa là Đức Kitô là đường đưa đến Thiên Chúa, và đi theo con đường của Đức Kitô. Đó là hai đặc trưng rồi. Còn đặc trưng nào nữa không.

Từ hai đặc trưng vừa rồi, các tác giả rút ra thêm vài đặc trưng khác như là hệ luận. Đức Kitô mời gọi chúng ta hãy đi theo sau Người. Điều này có nghĩa là chúng ta không hỗn hển leo dốc một mình, nhưng mà Đức Kitô đi trước, còn chúng ta đi sau. Nói cách khác, đức Kitô đồng hành, nghĩa là cùng đi đường với chúng ta. Phúc âm đã để lại cho chúng ta nhiều hình ảnh rất đẹp về điểm này. Trong Phúc âm thứ bốn, (chương Mười) tác giả diễn tả Chúa

Giêsu như vị mục tử nhân lành: ngài đi trước, và dẫn dắt chúng ta đến đồng cỏ sự sống (trước đây, thánh vịnh 23 đã áp dụng hình ảnh này cho Thiên Chúa). Hơn nữa, ngài đi tìm những con chiên lạc đường, đưa chúng về ràn. Thánh Luca thì không chỉ nói đến việc chúng ta được mời gọi đi theo sau Chúa Giêsu (qua đoạn văn đã trích dẫn lúc nãy) nhưng còn kể lại sự kiện Chúa Phục sinh đã đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmaus: Chúa cùng đi đường với ta, sưởi ấm lòng ta bằng lời nói và chia sẻ bánh trường sinh cho chúng ta. Thánh Matthêu (Mt 11, 28) lại dùng một hình ảnh khác nữa: không những là Chúa Giêsu đi trước và đi cùng các môn đệ, nhưng còn mời các môn đệ đi đến với Chúa: "Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng". Tư tưởng "đến với Chúa Giêsu" gặp thấy nhiều lần nơi Phúc âm thánh Gioan: "hãy đến mà xem" (1, 39), "ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ" (6, 35); "tất cả những người Chúa Cha ban cho tôi đều sẽ đến với tôi, và ai đến với tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài" (6, 37). Tiếc rằng vào cuối chương 6, thánh Gioan đau đớn ghi nhận rằng nhiều người đã tháo lui, không đi với Chúa nữa.

Nói tóm lại, từ ngữ "đạo Kitô" xem ra súc tích hơn là "Kitô giáo", bởi vì Chúa Kitô không chỉ dạy một số đạo lý, mà còn trở thành con đường cho chúng ta, đưa chúng ta về trời. Đúng thế không.

Đúng vậy. Từ ngữ "đạo Kitô" cho thấy rằng Đức Kitô không chỉ truyền thụ cho chúng ta một mớ học thuyết, nhưng nhất là Ngài muốn thiết lập một tương quan sống động với các môn đệ, khi mời gọi họ hãy đến với Ngài, hãy đi theo Ngài, và Ngài cũng đồng hành với họ. Thiết tưởng cần thêm một ý tưởng khác nữa. Vào lúc mở đầu Tân ước, chúng ta thấy xuất hiện ông Gioan Tẩy giả, với sứ mạng là "dọn đường cho Chúa đến" (Lc 3, 4). Ông Gioan mang biệt hiệu là "tiền hô". Điều này cũng được áp dụng cho Hội thánh ngày nay. Một đàng các tín hữu được mời gọi đi theo Chúa; đàng khác, chúng ta cũng được kêu gọi chuẩn bị đón chờ Chúa đến. Điều này không những đòi hỏi thái độ tỉnh thức cầu nguyện, nhưng còn nhắc nhở rằng chúng ta mang thân phận lữ hành, không được phép dậm chân tại chỗ, nhưng gắng sức tiến lên mãi. Thánh Phaolô có khi dùng hình ảnh của dân Do thái lữ hành trên sa mạc, hướng về Đất

hứa (1Cr 10, 1-13), và có khi dùng hình ảnh “chạy đua” theo ngôn ngữ thể thao của văn hoá Hy-lạp: “Không phải là tôi đã đoạt giải, hay đã nên hoàn thiện đâu: nhưng tôi đang cố gắng chạy tới, mong chiếm đoạt, bởi lẽ chính tôi đã được Đức Kitô Giêsu chiếm đoạt. Thưa anh em, tôi không nghĩ mình đã chiếm được rồi. Tôi chỉ chú ý một điều, là quên đi chặng đường đã qua để lao mình về phía trước. Tôi chạy thẳng tới đích để chiếm được phần thưởng từ trời cao Thiên Chúa đã dành cho những kẻ được Người kêu gọi trong Đức Giêsu” (Pl 3, 12-14).

Nguồn: daminhvn.net

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Mừng kính trọng thể Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (15/8), Lễ Nhớ Thánh Phụ Đa Minh - Linh mục (8/8).

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN BÙI CHU

B. Maria Đoàn Thị Quỳ, Thủ quỹ

CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN THÁI BÌNH

B. Maria Trần Thị Miên, Thư ký.

B. Maria Nguyễn Thị Thơ, Thủ quỹ

Ô. Đaminh Phạm Văn Nhẽ, UV Ban Bác ái

B. Maria Nguyễn Thị Thúy, UV Ban Ca

B. Maria Vũ Thị Diệu, UV Văn thư

CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN BẮC NINH

B. Maria Nguyễn Tố Như, Trưởng Ban Phục vụ

Ô. Đaminh Nguyễn Đình Đàm, Ban Truyền thông

CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN NHA TRANG

B. Maria Hoàng Thị Kim Anh, Phó BCH (Nội vụ)

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Mẹ Maria và Thánh phụ Đa Minh ban muôn ơn lành hồn xác, giữ gìn và nâng đỡ quý Anh/Chị trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

LƯỚT TRÊN NGỌN SÓNG AI - HỌC CÁCH ĐÚNG ĐÚNG CHỖ

Cao Nhất Huy

Là những người đang dần thân trong lãnh vực truyền thông và mục vụ giữa thời đại số, chúng ta không thể đứng bên lề cuộc chuyển động mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo. Công nghệ này đang âm thầm định hình lại cách con người học hỏi, lao động, kết nối với nhau – và cả cách Giáo hội loan báo Tin mừng. Vậy đâu là thái độ mà người môn đệ hôm nay cần có để bước vào dòng chảy ấy mà không bị nó cuốn đi?

Có một nghịch lý đáng suy nghĩ: một nghề nghiệp hay một bộ kỹ năng chúng ta đã bỏ công học cách đây 5 năm, đến hôm nay phần lớn vẫn còn hữu dụng. Nhưng những hiểu biết về AI mà chúng ta tích lũy chỉ mới hai tháng trước thôi, rất có thể đã trở nên cũ kỹ.

Một quyển sách xuất bản từ năm 1900, nếu mở ra đọc, chúng ta vẫn có thể nắm bắt nội dung, vẫn rút tỉa được điều gì đó để áp dụng cho hôm nay. Thế nhưng AI lại vận hành theo một quy luật rất khác. Một mô hình (model) ra đời cách đây hai năm thì gần như đã bị xếp vào hàng bỏ đi; ngay cả những mô hình mới được công bố cách đây vài tháng cũng đã có nguy cơ bị bỏ lại phía sau.

Vậy thì giữa một bối cảnh chuyển biến không ngừng như thế, chúng ta nên tựa nương vào điều gì? Nên đầu tư học hỏi điều gì để khỏi rơi vào cảnh “vừa học xong đã lỗi thời”? Theo tôi, có một điều khá thú vị: kỹ năng bền vững nhất ngay trong giai đoạn này không phải là việc thông thạo một công cụ riêng lẻ nào, mà là tập cho mình khả năng lướt trên ngọn sóng AI.

Hình ảnh này nghe có vẻ trừu tượng, nhưng chúng ta thử hình dung như sau: AI tựa như một cơn thủy triều đang dâng lên trên bờ biển. Mỗi ngày, mép nước lại tiến thêm một chút vào bờ. Phần bãi cát đã bị nước phủ là phần AI đảm nhận rất tốt; phần bãi cát còn khô ráo là lãnh vực con người vẫn đang vượt trội. Vấn đề là con nước ấy đang dâng với một nhịp độ rất nhanh. Nhiệm vụ của chúng ta không phải là đứng từ bờ xa để quan sát, cũng không phải là liều mình nhảy hẫng ra khơi, mà là tập đi dọc theo mép sóng – nghĩa là biết rõ phần việc nào nên tin tưởng giao cho AI, phần nào nên tự mình đảm trách. Và quan trọng hơn cả, chúng ta cần ý

thức rằng đường mép sóng ấy hiện đang nằm ở đâu, vì nó dịch chuyển từng ngày, từng tuần.

Điều thú vị là hình ảnh “đi dọc theo mép sóng” này lại khá gần gũi với tinh thần phân định (discernment) trong truyền thống linh đạo Công giáo, cách riêng nơi Thánh Inhaxiô Loyola: biết chọn lựa điều sinh ích, biết dứt khoát từ bỏ điều không thích hợp, và luôn giữ một con tim tỉnh thức trước những chuyển động đang diễn ra chung quanh mình [1]. Hình ảnh này cũng gợi nhớ lời Chúa Giêsu mời gọi Thánh Phêrô: *“Hãy chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới”* (Lc 5, 4) – một lời mời gọi không phải để liều lĩnh, mà để can đảm bước ra khỏi vùng an toàn trong sự tín thác. Văn kiện Antiqua et Nova (2025) của Bộ Giáo lý Đức tin cùng với Bộ Văn hoá và Giáo dục, cũng như Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội năm 2024 của Đức Thánh Cha Phanxicô bàn về trí tuệ nhân tạo, đều mời gọi chúng ta một thái độ tương tự: không hoảng sợ, không cuồng nhiệt, mà là phân định cách khôn ngoan của con tim để AI thực sự trở nên một khí cụ phục vụ con người và phục vụ sứ vụ.

Tôi xin chia sẻ một ví dụ rất gần với công việc truyền thông: chuyện dùng AI để tạo hình ảnh minh họa. Khoảng hơn nửa năm trước, khi yêu cầu AI vẽ một khung cảnh thiên nhiên hay một bối cảnh trừu tượng thì kết quả khá ưng ý; nhưng nếu nhờ nó vẽ bàn tay con người, hay chèn một dòng chữ tiếng Việt vào trong hình, thì gần như chắc chắn sẽ nhận về những ngón tay dị dạng và những dòng chữ sai chính tả be bét. Vậy thì nguyên tắc đơn giản là: phần việc nào AI làm tốt, ta cứ tiếp tục giao; phần nào nó còn vụng về, ta tự xử lý hoặc nhờ một họa sĩ thiết kế hoàn thiện. Ít tháng sau, thử quay lại kiểm tra, ta phát hiện AI đã vẽ được bàn tay khá tự nhiên, và chữ trong hình cũng bắt đầu đọc được – con sóng đã tiến thêm một bước vào bờ. Nếu kiên trì áp dụng cách làm việc kiểu “thử – đánh giá – điều chỉnh” như thế mỗi ngày, dần dần ta sẽ phát triển một loại trực giác khá đặc biệt: gần như **“đánh hơi”** được lãnh vực nào AI sẽ hoàn thành tốt và lãnh vực nào nó dễ thất bại. Chúng ta không cần phải am tường tất cả, nhưng chúng ta học được cách phân chia công việc thành từng phần nhỏ, trao phần phù hợp cho AI, rồi nhận lại kết quả và hoàn thiện bằng chính đôi tay và khối óc của con người. Đó chính là điều tôi gọi là nghệ thuật lướt trên ngọn sóng.

Tôi để ý rằng, những người thường được khen là “giỏi AI” trong môi trường làm việc thực ra không hẳn vì họ biết thật nhiều công cụ. Điểm chung của họ là tinh thần hay thử nghiệm, không sợ thất bại và mang trong mình một sự tò mò rất lớn. Tâm thế của họ thường là: *"Minh cũng chẳng chắc cái này có chạy được không, nhưng cứ bắt tay làm thử đã"*. Họ giống như những người lướt sóng thực thụ: ngã xuống nước rồi lại trèo lên ván, kiên nhẫn chờ con sóng kế tiếp.

Còn một điều nữa cũng đáng nhắc đến: nếu thuỷ triều AI đang dâng lên với nhịp độ nhanh như vậy, thì chúng ta buộc phải làm quen với một thực tại mới – đó là AI sẽ liên tục khiến chúng ta phải sửng sốt và bất ngờ. Tôi xin đặt một câu hỏi rất thật: *lần gần đây nhất AI làm bạn ngạc nhiên là khi nào? Có phải vào năm 2022, lúc Chat GPT chính thức ra mắt? Hay khi những đoạn phim do AI sản xuất bắt đầu xuất hiện đầy trên mạng xã hội? Hay là chỉ mới trong tháng này thôi?* Riêng với tôi, câu trả lời chính là tháng này. Tôi thực sự bị ấn tượng bởi tốc độ phát triển của các công cụ lập trình (coding tools) thế hệ mới – chúng tiến nhanh hơn nhiều so với những gì tôi từng dự đoán. Và nếu chúng ta vẫn chưa dành thời gian để theo dõi những chuyển biến này, rất có thể nước đã dâng quá đầu gối mà chúng ta vẫn còn đang mãi mê nhìn về phía bờ.

Vậy nên xin nhớ điều này: nếu muốn không bị bỏ lại phía sau, chúng ta đừng đặt cho mình mục tiêu phải học hết mọi thứ. Hãy bắt đầu bằng việc thử nghiệm và tập đứng đúng chỗ trên mép sóng. Bởi vì trong một thế giới biến chuyển từng ngày, người khôn ngoan không phải là người sở hữu nhiều kiến thức nhất, mà là người biết chọn cho mình một chỗ đứng đúng – và đối với người môn đệ Chúa Kitô, “chỗ đứng đúng” ấy luôn là nơi có sự phân định dẫn đường, và là nơi phẩm giá con người vẫn được đặt ở vị trí trung tâm.

Ngay cả bài viết này, rất có thể chỉ vài tháng nữa, khi con nước đã dâng cao hơn nữa, chúng ta sẽ đọc nó với một cảm nhận hoàn toàn khác.

Nguồn: giaophanphucuong.org

[1] X. Thánh Inhaxiô Loyola, Linh Thao – Bản Văn A, Giuse Lê Quang Chúng, S.J. chuyển ngữ, Tập Viện Thánh Tâm – Dòng Tên, 2011, số 23.

CẦN TÍNH CỦA TRUYỀN THÔNG CÔNG GIÁO: CON NGƯỜI CHÍNH LÀ THÔNG điệp MÀ HỌ LOAN BÁO

Lm. Micae Nguyễn Khắc Minh

Trong truyền thông Công giáo, điều quyết định không phải là kỹ thuật hay phương tiện, mà chính là con người thật sự. Người truyền thông không chỉ nói một thông điệp, mà chính mình trở thành thông điệp.

Dẫn nhập

Trong một thế giới ngập tràn thông tin, chúng ta thường bị cuốn vào những thuật ngữ phức tạp: Big Data, thuật toán, tương tác đa chiều. Nhưng nếu tách lớp bụi công nghệ, ta sẽ nhận ra một câu hỏi nền tảng mà truyền thông Công giáo mời gọi chúng ta đào sâu: Điều gì làm cho một thông điệp trở nên đáng tin và có sức sống? “Có mô hình truyền thông Công giáo không?” Câu hỏi tưởng chừng đơn giản, nhưng lại chạm đến một vấn đề sâu xa: đâu là cốt lõi khác biệt của truyền thông Kitô giáo so với những mô hình truyền thông thông thường?

Câu trả lời không nằm trong những công cụ tinh vi, mà ở ngay trong chính con người truyền thông. Cốt lõi của truyền thông Công giáo không phải là kỹ năng, mà là sự chân thật. Nói cách khác, người truyền thông phải trở thành chính thông điệp mình muốn loan báo.

Ba yếu tố cơ bản của bất kỳ tiến trình truyền thông nào: người gửi – thông điệp – người nhận. Cùng với đó là hai quá trình quan trọng: mã hóa và giải mã. Điều đáng chú ý là việc “mã hóa” không chỉ nằm ở nội dung hay ngôn từ, mà còn bao gồm cả thái độ, cử chỉ, lối sống và toàn bộ con người của người gửi.

Đó chính là chìa khóa: trong truyền thông Kitô giáo, điều quyết định không phải là kỹ thuật hay phương tiện, mà chính là con người thật sự. Người truyền thông không chỉ nói một thông điệp, mà chính mình trở thành thông điệp.

1. Thần học truyền thông: Truyền thông bắt nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi

Để hiểu sâu hơn, cần quay về căn nền thần học. Từ "*communicare*" trong tiếng Latinh nghĩa là "*chia sẻ chung*", "*hiệp thông*". Cội rễ của truyền thông không phải chỉ là trao đổi thông tin, mà là mời gọi hiệp thông.

Chính Thiên Chúa Ba Ngôi là khởi nguyên của truyền thông. Thiên Chúa không phải là một khái niệm trừu tượng, nhưng là Ngôi Vị chân thật, yêu thương và bất biến. Và Thiên Chúa Ba Ngôi – Cha, Con, và Thánh Thần – vừa khác biệt, vừa hiệp nhất hoàn hảo. Truyền thông trong bản tính Thiên Chúa là tình yêu tự hiến, là sự liên kết không hòa tan nhưng hiệp thông trọn vẹn.

Điều đó có nghĩa: mỗi cuộc truyền thông chân thật đều đặt nền tảng nơi Ngôi Vị và tình yêu. Khi thiếu tình yêu, truyền thông trở thành thao túng. Khi thiếu chân thật, truyền thông trở thành tuyên truyền. Nhưng khi dựa trên tình yêu và sự tin cậy, truyền thông mới thực sự dẫn đến hiệp thông.

Khi tìm kiếm nguyên lý của truyền thông đích thực, chúng ta không cần đi đâu xa, mà hãy chiêm ngưỡng chính Thiên Chúa. Thiên Chúa không phải là một thực thể đơn độc, mà là một hiệp thông tình yêu trọn vẹn giữa Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần. Mỗi Ngôi Vị vừa độc nhất vô nhị, vừa hoàn toàn hiệp nhất trong một sự trao ban không ngừng. Như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã khẳng định, "*Thiên Chúa là sự hiệp thông, và chính sự hiệp thông ấy trở thành mẫu gốc cho mọi truyền thông nhân loại*" (Communio et Progressio, 1971, số 8).

Điều đó có nghĩa, truyền thông là bản chất cốt yếu của con người, bởi chúng ta được tạo dựng "*theo hình ảnh Thiên Chúa*" (St 1, 27). Mỗi tương quan trong Ba Ngôi cho ta thấy một mô hình hoàn hảo: truyền thông không phải là sự chiếm hữu hay đồng hóa, mà là sự hiệp thông trong tôn trọng. Ba Ngôi vị khác biệt nhưng không tách rời, mỗi Ngôi vị giữ trọn căn tính của mình nhưng cùng quy hướng về nhau trong tình yêu. Đây chính là nguyên tắc vàng của truyền thông Kitô giáo: tôn trọng căn tính, đồng thời hướng đến hiệp thông.

2. Con người – nền tảng của mọi tiến trình truyền thông

Trong thế giới hôm nay, truyền thông thường bị hiểu giản lược như một chuỗi kỹ thuật: chọn kênh truyền tải, tối ưu hóa thông điệp, thuyết phục bằng hình ảnh hay ngôn từ. Nhưng truyền thông Kitô giáo không thể dừng ở đó.

Một ví dụ rất đời thường: nếu một linh mục giảng lễ về sự khiết tịnh và giản dị, nhưng lối sống của linh mục đó mâu thuẫn với điều mình giảng thì cho dù ngôn từ có hùng hồn đến đâu, thông điệp cũng mất hết uy tín. Nếu một linh mục luôn giảng về yêu thương nhưng trong lòng luôn toan tính, ganh ghét, lươn lẹo... thì ai có thể tin tưởng linh mục đó được. Ở đây, sự bất nhất giữa lời nói và đời sống làm sụp đổ toàn bộ tiến trình truyền thông.

Người nghe không chỉ lắng nghe nội dung, mà còn "giải mã" cả nhân cách của người truyền thông. Sự mâu thuẫn giữa lời nói và đời sống sẽ làm tan biến lòng tin, phá hủy mọi nỗ lực truyền thông. Ngược lại, một đời sống trung thực, một trái tim biết yêu thương, dù lời nói có vụng về, vẫn có thể lay động lòng người. Đây là lý do vì sao một người Kitô hữu không chỉ được mời gọi "nói về" chân lý, mà còn phải "sống" chân lý.

"Người Công giáo không chỉ 'nói' về chân lý, nhưng còn phải 'sống' chân lý."

Thánh Phaolô đã khẳng định điều này một cách sâu sắc: *"Tôi sống nhưng không còn là tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi"* (Gl 2, 20). Tấm gương của các vị thánh đã chứng minh sức mạnh của nguyên tắc này. Thánh Gioan Vianney, bốn mạng các linh mục, không phải là một nhà thần học lỗi lạc hay một diễn giả tài ba, nhưng chính sự thánh thiện và lòng đạo đức của ngài đã là một thông điệp mạnh mẽ, có sức biến đổi hàng triệu tâm hồn. Người ta không bị thuyết phục bởi lời nói của ngài, mà bởi chính sự sống toát ra từ con người ngài.

Điều này gợi nhớ lời Chúa Giêsu cảnh báo các kinh sư và biệt phái: *"Họ nói mà không làm"* (Mt 23, 3). Chính vì thế, căn tính của truyền thông Kitô giáo không nằm trước hết ở "phương tiện", mà ở tính toàn vẹn và sự chân thật của con người truyền thông.

3. Niềm tin – điều kiện tiên quyết của truyền thông

Trong mỗi tương quan giữa người gửi và người nhận, lòng tin đóng vai trò là cây cầu nối. "Không có niềm tin thì không có lắng nghe". Đây không chỉ là một nhận định xã hội, mà còn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ Kinh thánh.

Trong Cựu ước, lịch sử dân Israel chính là lịch sử học cách tin tưởng vào Thiên Chúa. Đức tin trở thành cửa ngõ để mở ra hy vọng và tình yêu. Và từ đó, con người mới có khả năng thực sự lắng nghe và yêu thương tha nhân.

Toàn bộ lịch sử Cựu ước là một quá trình dài để Thiên Chúa xây dựng niềm tin nơi dân Israel. Ngài không chỉ ban Lễ luật, mà còn đồng hành, giải thoát và bảo vệ họ qua mọi thăng trầm, để họ học cách tin vào lời hứa của Ngài. Từ đó, Đức tin mới dẫn đến Hy vọng, và Hy vọng dẫn đến Tình yêu (Tin, Cây, Mến).

Đây cũng là một bài học sâu sắc cho các gia đình và trong việc giáo dục. Nếu cha mẹ muốn con cái vâng lời, họ phải là những người giữ lời. Nếu nhà trường muốn tạo ra những nhân tài thì thầy cô phải là giỏi chuyên môn. Nếu Giáo hội muốn có những giáo dân đạo đức thì cha xứ phải là thánh thiện. Nếu muốn có những linh mục thánh thiện thì giám mục phải làm gương. Câu chuyện nổi tiếng về Mạnh Tử trong Nho giáo là một minh chứng hùng hồn. Khi con trai khóc, ông đã hứa sẽ giết một con lợn để dỗ con. Dù người vợ can ngăn, cho rằng đó chỉ là lời nói dối dành, Mạnh Tử vẫn thực hiện lời hứa. Hành động này không chỉ giúp con nín khóc mà còn khắc sâu vào tâm trí cậu bé một tình yêu và niềm tin vững chắc: lời nói của cha có trọng lượng. Tương tự, nếu cha mẹ nói một đằng, làm một nẻo, thì lời nói sẽ trở nên trống rỗng và vô hiệu. Nếu linh mục tu sĩ giảng một cách, sống một kiểu thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ.

Nhiều học giả truyền thông đã khẳng định điều này dưới dạng khác. Nhà triết học Hans-Georg Gadamer [1] cho rằng: mọi giao tiếp đều đòi hỏi một "*thiện chí lắng nghe*", nghĩa là một niềm tin căn bản rằng người kia có thể nói điều đáng tin. Nếu thiếu điều đó, mọi thông điệp đều trở nên vô nghĩa.

Với Kitô hữu, niềm tin không chỉ hướng đến tha nhân, mà còn bắt nguồn từ Đức tin vào Thiên Chúa – Đấng "không thể lừa dối và

cũng không thể bị lừa dối [2]". Chính vì thế, niềm tin trở thành nền tảng vững chắc cho mọi tiến trình truyền thông Kitô giáo.

Trong đời sống Kitô hữu, điều này đạt tới đỉnh cao nơi chính Chúa Giêsu Kitô. Ngài không chỉ "nói" về sự thật, mà chính Ngài là Sự Thật (Ga 14, 6). Ngài không chỉ "giải thích" về tình yêu, mà đã tự hiến: *"Đây là Mình Thầy"* – và Ngài thực sự hiến mình trên thập giá.

Chính vì thế, Chúa Giêsu là mẫu gương tuyệt hảo của truyền thông: Người và Sứ điệp là một. Sức mạnh của Tin mừng không nằm ở sự hùng hồn của ngôn từ, mà ở tính nhất quán giữa lời nói và hành động, giữa căn tính và sứ điệp.

4. Ý nghĩa truyền thông Kitô giáo: từ "thông tin" đến "thông hiệp"

Một trong những thách thức lớn nhất của truyền thông hiện nay là khủng hoảng niềm tin. Mọi người không còn dễ dàng tin vào những gì họ nghe thấy, bởi họ nhận ra sự khác biệt lớn giữa "ngôn từ" và "hành động". Nhưng chính trong bối cảnh này, truyền thông Công giáo được mời gọi trở thành một ánh sáng.

Truyền thông Công giáo không dừng lại ở việc chuyển tải dữ kiện, mà nhằm dẫn tới hiệp thông sự sống. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhiều lần nhấn mạnh: "Các phương tiện truyền thông xã hội nhắc nhở chúng ta rằng truyền thông là một thành tựu về mặt con người hơn là về kỹ thuật" [3]. Tức là truyền thông là để xây dựng chứ không chỉ là kỹ thuật. Điều này gợi lại bản chất của truyền thông Kitô giáo:

Không nhằm thuyết phục bằng lý lẽ, mà bằng đời sống và chứng tá.

Không chỉ để hiểu biết, mà để "trở thành": trở thành "bạn hữu của Đức Kitô" (Ga 15, 15).

Không nhằm chiếm lĩnh, mà để trao ban.

Truyền thông Kitô giáo không chỉ dừng ở việc "hiểu thông điệp", mà mời gọi con người biến đổi để trở thành một phần của thông điệp. Thánh Phaolô đã nói: *"Không còn là tôi sống, nhưng là Đức Kitô sống trong tôi"* (Gl 2, 20). Đây là mẫu gương của người truyền

thông Kitô hữu: không còn chỉ “nói về” Chúa, mà chính mình trở thành thông điệp sống động về Chúa.

Người gửi và sứ điệp trở thành một: khác với truyền thông thể tục, nơi người gửi có thể ẩn sau thương hiệu hay kỹ thuật, truyền thông Kitô giáo đòi hỏi sự minh bạch. Không thể giảng về sự tha thứ mà nuôi hận thù; không thể kêu gọi hy sinh mà sống xa hoa.

Mục tiêu tối hậu của truyền thông Kitô giáo không chỉ là “thông tin” mà là “hiệp thông”. Người nghe không chỉ “biết” điều được nói, mà còn được mời gọi trở “nên một” thành bạn hữu của Chúa, tham dự vào chính sự sống thần linh. Đây chính là ơn cứu độ: Thiên Chúa không chỉ muốn ta hiểu Ngài, nhưng muốn ta trở nên một với Ngài.

5. Lời mời gọi cho thời đại mới hôm nay

Truyền thông Kitô giáo, xét cho cùng, không phải là một kỹ thuật, cũng không chỉ là một ngành học. Nó là một cách sống. Người truyền thông đích thực không chỉ truyền đạt thông điệp, mà chính mình trở thành thông điệp.

Trong không gian mạng đầy rẫy thông tin và sự thật bị bóp méo, Giáo hội được mời gọi trở về với căn tính của mình: truyền thông như một hành động của tình yêu. Điều này đòi hỏi mỗi người Kitô hữu phải là một chứng tá đáng tin cậy, một người dám sống điều mình nói và nói điều mình sống.

Công nghệ chỉ là công cụ. Điều quyết định cuối cùng vẫn là trái tim của người truyền thông. Như Đức Thánh cha Phanxicô nhắc nhở: *"Chỉ khi biết lắng nghe và nói bằng một trái tim trong sáng, chúng ta mới có thể nhìn xa hơn những vẻ bề ngoài và vượt qua được những tiếng ồn ào hỗn độn, cả trong lĩnh vực truyền thông, khiến chúng ta khó phân định được trong một thế giới phức tạp mà chúng ta đang sống"* [4].

Vậy nên, hãy để lời nói của chúng ta là những hạt giống gieo trên đất lòng người, được tưới tắm bằng sự chân thành của cuộc đời chúng ta. *"Chính anh em là bức thư của Đức Kitô được giao cho chúng tôi chăm sóc, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống"* (2Cr 3, 3). Đây chính là định

nghĩa trọn vẹn nhất cho truyền thông Công giáo: con người là thông điệp.

Nguồn: hdgmvietnam

[1] Hans-Georg Gadamer (1900-2002) là một nhà triết học người Đức, được coi là một trong những nhân vật quan trọng nhất của triết học thế kỷ 20. Ông là học trò của Martin Heidegger và đã phát triển một lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu gọi là triết học chú giải (philosophical hermeneutics).

"Thiện chí lắng nghe" và "Lòng tin căn bản" Quan điểm "mọi giao tiếp đều đòi hỏi một thiện chí lắng nghe" là một trong những luận điểm cốt lõi trong triết học của Gadamer, tinh thần của nó nằm trong tác phẩm kinh điển của ông, "Chân lý và Phương pháp" (Truth and Method).

[2] Thư gửi tín hữu Do Thái 6, 18: "Thiên Chúa đã thề, hai điều bất di bất dịch đó, vì Thiên Chúa không thể nào nói dối, nên chúng ta có thể được vững lòng tin".

Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG): Số 156 của GLHTCG diễn giải: "Tại sao tin? Bởi vì đức tin thì chắc chắn. Đức tin dựa trên Lời của Thiên Chúa, Đấng không thể nói dối và không thể bị lừa dối." (Bản dịch của HĐGMVN).

[3] Đức Phanxicô, Sứ điệp ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 48 năm 2014 - Truyền thông phục vụ một nền văn hoá gặp gỡ đích thực, tại <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-cua-duc-thanh-cha-phanxico-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-48-17855>

[4] Đức Phanxicô, Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 57 năm 2023 - Nói bằng trái tim, tại <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-cua-duc-giao-hoang-phanxico-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-57-50274>

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA

Tháng 08/2026

CẦU CHO VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG CÁC THÀNH PHỐ

Xin cho tại các thành phố lớn, nơi thường bị bao trùm bởi sự vô danh và cô đơn, chúng ta có thể tìm ra những cách thức mới để loan báo Tin Mừng, khám phá những con đường sáng tạo để xây dựng cộng đoàn.

ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI

HAI LINH HỒN, MỘT GIÁO HỘI

Gioakim Trương Đình giai chuyển dịch từ nguyên bản tiếng Bồ Đào Nha.

Vida da Igreja-Duas almas, uma só Igreja, ra ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Sérgio Carvalho-Oservatore Romano

Lễ trọng ngày 29 tháng 6 chính thức là lễ chung của hai tông đồ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô. Tuy nhiên, trong nhận thức bình dân, dường như Thánh Phêrô thường được mừng kính hơn cả. Chìa khóa, ngai tòa, Rôma, Đức Giáo Hoàng và tầm vóc thể chế của Giáo Hội làm cho hình ảnh người đánh cá xứ Ga-li-lê trở nên nổi bật hơn. Tuy nhiên, nếu không có Thánh Phaolô, Giáo Hội khó có thể trở nên phổ quát. Lễ này chính là một nỗ lực để nhớ rằng Giáo Hội được sinh ra từ sự căng thẳng phong nhiêu giữa khuôn mặt vĩ đại này.

Phêrô tượng trưng cho sự ổn định. Ông là tảng đá, là sự tiếp nối, là thẩm quyền bảo đảm sự hiệp nhất của cộng đoàn. Khi Chúa Giêsu nói với ông: “Anh là Đá, và trên tảng đá này Thầy sẽ xây dựng Giáo hội của Thầy” (Mt 16:18), Người không chỉ chọn một người lãnh đạo, mà còn bảo đảm một nguyên tắc hiệp thông vượt qua mọi thời.

Ngược lại, Phaolô tượng trưng cho việc truyền giáo. Ông là người của biên giới, đường sá, cảng biển và các nền văn hóa. Trong khi Phê-rô có xu hướng quy tụ, Phao-lô lại có xu hướng ra đi. Trong khi Phê-rô tìm cách bảo tồn bản sắc, Phao-lô lại tìm cách mở rộng nó. Trong khi Phê-rô hỏi làm thế nào để giữ lòng trung thành với truyền thống đã được thừa hưởng, Phao-lô hỏi làm thế nào để rao giảng về Chúa Kitô cho những ai chưa từng biết đến Người.

Câu chuyện trong sách Công vụ các Tông đồ cho thấy họ không phải lúc nào cũng đồng ý với nhau. Đoạn ở An-ti-ô-kia (Gl 2, 11-14) cho thấy một cuộc đối đầu trực tiếp giữa hai người. Phao-lô tố cáo Phê-rô tỏ thái độ không nhất quán đối với những người Kitô hữu xuất thân từ ngoại giáo. Giáo hội sơ khai không được sinh ra từ sự đồng nhất nhân tạo, mà từ một cuộc đối thoại sâu sắc giữa những cảm nhận khác nhau.

Nếu Giáo hội chỉ mang tính của Phê-rô, nó sẽ có nguy cơ tự khép kín. Chúng ta sẽ có một Giáo hội rất có tổ chức, rất có cơ cấu chặt chẽ, rất quan tâm đến giáo lý và kỷ luật, nhưng có lẽ ít có khả năng ra đi gặp gỡ thế giới. Sự an toàn có thể biến thành sự bảo thủ. Lòng trung thành có thể bị thoái hóa biến thành sự bất động.

Mặt khác, nếu Giáo hội chỉ mang tính của Phaolô, nó sẽ có nguy cơ đánh mất những điểm tham chiếu của mình. Chúng ta sẽ có một Giáo hội sáng tạo, truyền giáo và đổi mới, nhưng cuối cùng sẽ bị phân mảnh. Sự thích nghi liên tục có thể làm suy yếu căn tính chung. Lòng nhiệt thành truyền giáo có thể biến thành một chuỗi những trải nghiệm không có gốc rễ.

Sự khôn ngoan vĩ đại của Kitô giáo hệ tại chính xác ở chỗ không phải lựa chọn giữa Phê-rô và Phaolô. Giáo hội vừa mang tính Phê-rô vừa mang tính Phaolô cùng một lúc. Giáo hội cần Phê-rô để duy trì sự hiệp thông. Giáo hội cần Phaolô để duy trì sứ mệnh của mình. Giáo hội cần tảng đá vững chắc để tồn tại. Giáo hội cần con đường để tiến lên.

Xuyên suốt lịch sử, những khoảnh khắc vĩ đại của sự đổi mới của Giáo hội đã xuất hiện khi hai chiều kích này cùng song hành. Truyền thống mà không có truyền giáo sẽ trở thành một bảo tàng. Truyền giáo mà không có truyền thống sẽ trở thành ứng biến.

Có lẽ câu hỏi quan trọng nhất đối với các Kitô hữu ngày nay không phải là chúng ta mang tính Phê-rô hay Phaolô hơn, mà là liệu chúng ta có thể tích hợp cả hai chiều kích hay không. Chúng ta cần những Kitô hữu yêu mến Giáo hội và truyền thống của Giáo hội như Phê-rô, nhưng lại có sự bạo dạn truyền giáo như Phaolô. Chúng ta cần những cộng đoàn biết gìn giữ kho báu đức tin và đồng thời mang nó đến những vùng ngoại vi về địa lý, văn hóa và kỹ thuật số.

Xét cho cùng, Giáo Hội của Chúa Kitô không được xây dựng trên chỉ một tảng đá. Giáo Hội cũng được đưa ra cho thế giới bởi một nhà truyền giáo. Vì vậy, lễ trọng ngày 29 tháng 6 không phải để tôn vinh hai vị thánh riêng biệt. Lễ này tôn vinh hai hình thức bổ sung cho nhau của Giáo Hội: hình thức ở lại và hình thức ra đi, hình thức gìn giữ và hình thức loan tin, hình thức xây dựng nhà và hình thức mở cửa.

GIÁO DỤC NHÂN BẢN

TÂM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC NHÂN BẢN

Lm Francois Nguyễn Văn Việt, GP Vĩnh Long

BÀI 2: KIỆM

TIẾT KIỆM TIỀN CỦA – SỨC KHỎE – THỜI GIỜ

I. TIẾT KIỆM LÀ GÌ?

▪ Theo từ ngữ:

- **Tiết:** Là giảm bớt, kìm hãm, hạn chế, dẫn lại.
- **Kiệm:** Là dành dụm, không hoang phí, có chừng mực.

▪ **Nghĩa chung:** Tiết kiệm việc là hạn chế đúng mức, chi tiêu dè xẻn, không hoang phí, không xa hoa trong việc sử dụng tiền của, sức khỏe, thời giờ.

II. LÃNH VỰC TIẾT KIỆM

Tiết kiệm trên 3 lãnh vực: Tiền của, sức khỏe thời giờ.

A. Tiết kiệm tiền của: Việc sử dụng tiền bạc và của cải cá nhân, tập thể.

1) Về tiền bạc

- Tiêu xài điều độ: Đừng làm ít xài nhiều, ăn tiêu quá độ, hoang phí.
- Cần định mức chi thu rõ rệt: Lập **sổ chi thu** minh bạch, ghi chép, kiểm tra thường xuyên. Đừng để mang nợ, vì 'Nhất tội, nhì nợ'.
- Dùng đồng tiền cách phải lẽ, không bủn xỉn, hà tiện, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cần thiết, và để dành lúc túng thiếu.

2) Về của cải: Nhà cửa, đồ dùng, quần áo, điện nước, thức ăn uống...

- **Của tư:** Liệt kê đồ dùng cá nhân, sử dụng đúng mức, cách cẩn thận, để đồ dùng được lâu bền, tiết kiệm tiền mua sắm.
- **Của công:** Sử dụng tiết kiệm điện nước, nhà trường, lớp học... sách vở ở thư viện.

"Cần biết giữ gìn nhà cửa, đồ dùng, tiết kiệm vật liệu, nhất là điện nước".

B. Tiết kiệm sức khỏe:

Sức khỏe là cái quý báu của con người. Vì thế, cần bảo vệ sức khỏe bằng sự điều độ.

1) Về ăn uống: Cần ăn uống thức ăn bổ dưỡng, sạch sẽ, tránh những gì hại sức khỏe như rượu mạnh... Khi ăn cần nhai kỹ, để giúp dạ dày tiêu hóa...

2) Về giấc ngủ: Tránh thức khuya, hoặc ngủ nướng...

3) Về làm việc: Làm việc chừng mực, đúng giờ, đúng việc, tránh đam mê, làm ráng... Khi mệt mỏi nên giải trí, tạm nghỉ kéo sinh bệnh.

4) Siêng tập thể dục: Mỗi lúc ngủ dậy, dành ít phút tập thể dục để khí huyết lưu thông, gân cốt vững chắc, tinh thần vững mạnh.

C. Tiết kiệm thời giờ: Đúng giờ, đúng hẹn.

1) Đúng giờ: Là giờ nào việc ấy. Mỗi việc có một số giờ quy định, và sắp xếp sao cho công việc đúng vào thời gian của nó. "Giờ nào việc ấy; Việc nào giờ ấy".

2) Đúng hẹn: Đó cũng là một phần của chữ 'tín', nghĩa là khi hẹn ước với ai về thời gian và công việc nào, thì ta có nghĩa vụ thi hành cho đúng hẹn.

▪ **Đúng giờ hẹn:** Là một cách tự trọng, thái độ lịch sự, biểu thị tấm lòng nhân từ, bác ái huynh đệ với người khác.

▪ **Bí quyết giữ đúng giờ:**

- Quy định **thời khóa biểu**, sắp xếp đúng việc.
- Làm **sổ Agenda**: Ghi những việc làm và giờ thực hiện
- Tập **lo xa**: Dự phòng cẩn thận những thiếu sót, bất thường

III. Lãng phí: Nết xấu nghịch TIẾT KIỆM

- Lãng phí sức **lao động**: Vì kém óc tổ chức, sắp xếp vụng về...
- Lãng phí **thời giờ**: Làm công việc cứ câu giờ, ham mê trò giải trí quên việc chính yếu...

SỔ CHI THU

Ngày	Khoản	Thu	Chi	Còn lại
15/2	Mẹ cho	100.000		100.000
16/2	Mua sách		10.000	90.000
	Mua nón		5.000	85.000
18/2	Đi xe		15.000	70.000

Mục lục

✚ Lá Thư Linh Hưởng	02
✚ Sống Lời Chúa	04
✚ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CDLCTX TGP Sài Gòn	14
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	17
✚ Các bài Thường huấn dành cho giáo dân	24
✚ DIỄN ĐÀN:	
◆ Tháng 8: Kính Mẫu tâm Vô Nhiễm	30
◆ Maria: Mẹ của con	33
◆ Mẹ lên trời là niềm vinh hạnh cho mọi tín hữu	38
◆ Tôn kính Đức Mẹ theo kinh thánh	42
◆ Đạo Kitô hay Kitô giáo?	45
◆ Lướt trên ngọn sóng AI	50
◆ Căn tính của truyền thông Công giáo	53
◆ Đời sống Giáo hội	60
✚ GIÁO DỤC NHÂN BẢN: Phần 2	
◆ Bài 2: Cần	62